



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2024
Từ 08/01 - 12/01/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: CHỐT THỜI HẠN BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG MỚI, HOÀN THÀNH SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu hoàn thành xây dựng vị trí việc làm trước 31/3/2024; ban hành Nghị định quy định chế độ tiền lương mới trong tháng 5/2024; hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quý III/2024.



Quang cảnh Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quý III/2024

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trong đó có những chỉ đạo quan trọng liên quan đến cải cách tiền lương.

Nhấn mạnh, năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Nghị quyết số 01/NQ-CP đề ra 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung thực hiện.

Trong đó, nhóm nhiệm vụ thứ 9, Chính phủ yêu cầu tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Theo đó, Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quý III năm 2024 để đầu năm 2025 tập trung cho đại hội Đảng các cấp, nhất là cấp xã.

Triển khai đồng bộ cải cách tiền lương; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm trước 31/3/2024

Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước trước ngày 31 tháng 3 năm 2024; đồng thời xác định rõ trách nhiệm từng bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu để làm cơ sở thực hiện cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra.

Theo Phụ lục IV, một số nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2024 (kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP), Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện, trong tháng 5/2024 phải hoàn thành Nghị định quy định chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRIỆT ĐỂ TIẾT KIỆM CHI, ĐẨY MẠNH TINH GIẢN BIÊN CHẾ, DÀNH NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên,... dành nguồn lực cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Ngày 04/01/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công tác thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được đẩy mạnh và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, theo kết quả giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết luận của các cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và qua tổng hợp báo cáo, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm cho thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công,... ảnh hưởng đến kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đáp ứng yêu cầu quản lý, tiết kiệm chi, thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước

Thứ nhất, về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tập trung thực hiện rà soát, đánh giá, tổng kết và khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án "Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan" để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các luật, văn bản pháp luật có liên quan, khắc phục tình trạng chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chi ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý sử dụng tài sản công theo chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành định mức, đơn giá phù hợp; chỉ đạo quản lý đầu tư công chặt chẽ, tiết kiệm chi ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Triệt để tiết kiệm chi, dành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội

Thứ hai, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên; đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi trả nợ trong tổng chi ngân sách nhà nước và giảm bội chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội; bảo đảm giai đoạn 2021 - 2026, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62 - 63% tổng chi ngân sách nhà nước, phân đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng dưới 60%.

Tổng hợp, lập, trình cấp có thẩm quyền quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm, phương án xử lý bù giảm thu cho các địa phương (nếu có) theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, hướng tới cân đối ngân sách nhà nước hằng năm và trong trung hạn.

Điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai,... dành nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

Năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm, đẩy mạnh sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, bảo đảm phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp dưới theo đúng thời hạn và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước, nhất là nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.

Năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao để tăng cho đầu tư cho hạ tầng chiến lược, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu và

an sinh xã hội; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết để chủ động tiết kiệm trong cân đối thu chi.

Quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành để xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện.

Bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Xử lý số dư, chuyển nguồn, quyết toán các nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; không chuyển nguồn sang năm sau đối với các khoản kinh phí đã hết nhiệm vụ chi hoặc hết thời gian giải ngân để giảm bội chi ngân sách nhà nước; rà soát để thu hồi các khoản tạm ứng chi ngân sách kéo dài nhiều năm đã hết thời gian thực hiện theo quy định.

Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm.

Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính: Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách

nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm theo quy định đối với các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, THAM MƯU CHIẾN LƯỢC, KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, THỨC ĐẨY KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư diễn ra sáng ngày 11/01/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trước hết bày tỏ ấn tượng với không khí đổi mới sáng tạo, tự tin, bản lĩnh và khát vọng vươn lên cùng đất nước của ngành Kế hoạch và Đầu tư tại Hội nghị, tạo động lực, truyền cảm hứng với niềm tin năm 2024 sẽ đạt kết quả cao hơn năm 2023.

Theo Thủ tướng Chính phủ, trong những kết quả, thành tựu chung của đất nước trong năm 2023, không thể không nói đến đóng góp của Ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan tổng tham mưu có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng; trong đó có cả những đóng góp thầm lặng nhưng tác động lớn, lan tỏa cao, hiệu quả lâu dài.

Năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội đất nước tiếp tục phục hồi tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước; cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, kinh tế Việt Nam là điểm sáng trong bức tranh không mấy sáng sủa của kinh tế toàn cầu. Những kết quả này tiếp tục đóng góp và khẳng định đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá năm 2023, Bộ, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành xuất sắc một khối lượng lớn công việc khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các đối tác quốc tế có liên quan. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 9 điểm sáng nổi bật.

Trước hết, Ngành đã tiếp nối truyền thống, phát huy thành quả qua các thế hệ, không ngừng nỗ lực, cố gắng vươn lên, đặc biệt là tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên về đổi mới

sáng tạo, khởi nghiệp. "Vượt qua chính mình là rất khó, nhưng các đồng chí đã làm được và tôi tin chắc sẽ làm tốt hơn nữa", Thủ tướng Chính phủ nói.

Thứ hai, thực hiện tốt vai trò của cơ quan tổng hợp tham mưu cấp chiến lược, cơ quan đầu mối, điều phối điều hành kinh tế vĩ mô.

Thứ ba, công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh triển khai thực hiện, nhất là những cơ chế, chính sách để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Thứ tư, công tác quy hoạch đã có sự thay đổi rõ rệt trong tư duy và hành động, đáp ứng tiến độ, chất lượng, với tư duy mới, tầm nhìn mới, cơ hội mới, mang lại giá trị mới. Quy hoạch là việc khó, phải có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, chỉ ra và phát huy tối đa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, hóa giải các khó khăn, thách thức của đất nước và các địa phương. Năm 2023 có thể coi là năm quy hoạch, Thủ tướng Chính phủ đánh giá.

Bộ đã trình Quốc hội, Chính phủ ban hành Nghị quyết tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện. Có 109/111 quy hoạch đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt; tích cực triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển 6 vùng kinh tế - xã hội; đã thành lập và phát huy vai trò của các hội đồng điều phối vùng.

Thứ năm, giải ngân vốn đầu tư công là điểm sáng, được triển khai quyết liệt gắn với tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát. 26 đoàn công tác của Thành viên Chính phủ được thành lập để kiểm tra, làm việc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu tại các địa phương. Nhờ đó, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã có những cải thiện rõ rệt qua từng tháng, từng quý; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt khoảng 95%, cao hơn năm 2022 (91,42%).

Thứ sáu, đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài. Có 217.700 doanh nghiệp đăng ký mới và quay trở lại thị trường, tăng 4,5%. Đến cuối năm, số doanh nghiệp gia nhập và quay lại thị trường lớn hơn số doanh nghiệp rút lui, đảo chiều so với đầu năm. Nhiều doanh nghiệp về bất động sản và hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi. Thu hút FDI đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% với nhiều dự án chất lượng cao, như các dự án sản xuất điện thoại, linh kiện điện tử, sản xuất chip; vốn FDI thực hiện đạt 23,2 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

Thứ bảy, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo có bước phát triển mạnh mẽ, định hình hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Với tinh thần tự lực, tự cường, Bộ đã khánh thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) và đã thu hút 41 quỹ đầu tư cam kết đầu tư 1,5 tỷ USD trong 3 năm 2023-2025.

Thứ tám, Bộ, Ngành cũng nâng cao năng lực phân tích, dự báo và thống kê, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu về tính kịp thời, chính xác và chất lượng công tác tham mưu, điều hành kinh tế vĩ mô.

Thứ chín, Bộ, Ngành giữ vững, củng cố và phát huy kỷ luật kỷ cương, đoàn kết, thống nhất, trên bảo dưới nghe, dưới đề xuất, trên tiếp thu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của ngành Kế hoạch và Đầu tư còn một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Thủ tướng lưu ý việc phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả hơn nữa; công tác tham mưu chiến lược trên cơ sở dữ liệu và bám sát tình hình; nghiên cứu sâu hơn, kỹ hơn về tổng cầu, tổng cung trên thế giới...

Các báo cáo và ý kiến phát biểu tại Hội nghị đã nêu nhiều bài học quý, cách làm hay, mô hình hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số bài học kinh nghiệm quan trọng: Phải thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách theo các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ. Phải đoàn kết, chung sức đồng lòng, phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, khuyến khích, động viên đổi mới sáng tạo, tự lực, tự cường. Phải nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả.

Đẩy mạnh nghiên cứu chiến lược, tham mưu chiến lược

Theo Thủ tướng Chính phủ, năm 2024 là năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần làm tốt chức trách và nhiệm vụ được giao, phát huy cao nhất vai trò là cơ quan tổng tham mưu, phát huy kết quả đạt được, không say sưa, thỏa mãn, chủ quan, lơ là, chuẩn bị tâm thế, phản ứng chính sách và nguồn lực với dự báo tình hình tiếp tục khó khăn và có thể khó khăn hơn năm 2023, làm việc tích cực, mạnh mẽ, hiệu quả hơn trong năm 2024.

Nhấn mạnh một số kỳ vọng và mong muốn với Bộ, Ngành, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn có tư duy sắc bén, đổi mới, nắm bắt nhanh nhạy các vấn đề nổi lên của thế giới, đất nước và có tầm nhìn xa, tham mưu các quyết sách lớn về kinh tế - xã hội cho Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

Luôn coi trọng và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tổ chức thực hiện; đây vừa là đòi hỏi cấp bách, khâu đột phá quan trọng, vừa là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài tạo động lực phát triển nhanh và bền vững.

Luôn xung kích, tiên phong trong thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển các mô hình kinh tế mới, ngành nghề mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo với tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên góp phần thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Luôn đi đầu trong chuyển đổi số, tạo động lực mạnh mẽ phát triển các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; góp phần tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia; trở thành công cụ quan trọng trong xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập ngày càng sâu rộng.

Luôn đẩy mạnh hiệu lực, hiệu quả của công tác thống kê nhà nước; hiện đại hóa theo hướng khoa học, phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ, phục vụ ngày càng tốt hơn sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

"Đẩy mạnh nghiên cứu chiến lược, tham mưu chiến lược để làm tốt hơn nữa việc kiến tạo phát triển, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nắm chắc thực tiễn, bám sát tình hình trong và ngoài nước để chủ động, tích cực đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và vượt qua thách thức, huy động mọi nguồn lực, tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng xanh, bền vững, thúc

đẩy sự phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, tinh thần tự lực, tự cường để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải bám sát các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024 với chủ đề: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" với tinh thần "Năm quyết tâm", với một số nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành kế hoạch và điều phối kinh tế vĩ mô. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong công tác điều phối kinh tế vĩ mô.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả 3 đột phá chiến lược (thể chế, hạ tầng, nhân lực); huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển đất nước, nhất là chính sách cho đổi mới sáng tạo. Bởi, nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ nhân dân.

Thứ ba, tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nghiên cứu, tham mưu triển khai, thúc đẩy các mô hình, lĩnh vực kinh tế mới, như bán dẫn, hydrogen, năng lượng tái tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ... Thủ tướng Chính phủ lưu ý làm tốt nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao cho ngành bán dẫn. Đồng thời, ông cũng lấy ví dụ rất đáng mừng về việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nghiên cứu thành công việc sản xuất vật liệu mới, nhiên liệu mới từ khí CO₂.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường công khai, minh bạch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chống cơ chế "xin - cho" đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Thứ năm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp.

Thứ sáu, làm tốt công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài và các nguồn lực từ bên ngoài trong bối cảnh khó khăn.

Thứ bảy, làm tốt nhiệm vụ Thường trực Tiểu ban Kinh tế - Xã hội để xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thứ tám, coi trọng, làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Với bề dày truyền thống vẻ vang 79 năm và với khí thế, quyết tâm mới, Thủ tướng Chính phủ tin tưởng rằng tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Kế hoạch, đầu tư và thống kê tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được; nỗ lực vượt qua khó

khẩn thách thức; phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, đạt kết quả cao hơn năm 2023, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TẠO KHUÔN KHỔ ĐỂ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, KHÔNG E NGẠI, SỢ SỆT

Nhấn mạnh phương châm 'phòng bệnh hơn chữa bệnh', Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh chính sách, pháp luật để vạch 'ranh giới đỏ' để cán bộ không bước qua; đồng thời tạo khuôn khổ để cán bộ dám nghĩ, dám làm, không e ngại, sợ sệt.

Ngày 10/01/2024, phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội chính Đảng và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, bà Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức cho biết, trong kết quả chung của đất nước có đóng góp quan trọng của ngành Nội chính Đảng và các Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã luôn quyết tâm cao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Theo bà Trương Thị Mai, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) đã nghiêm túc thực hiện kết luận của Tổng Bí thư tại hội nghị sơ kết 1 năm thành lập; khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình làm việc, đưa hoạt động của các Ban Chỉ đạo đi vào nề nếp, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Bên cạnh đó, Ban Nội chính Trung ương đã luôn chủ động trong công tác tham mưu các chủ trương, chính sách lớn mang tính chiến lược. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã đề xuất Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương 18 đề án lớn, không chỉ dừng lại ở công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực mà còn tham mưu chủ trương, giải pháp góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, cơ chế kiểm soát quyền lực, cơ chế chỉ đạo phối hợp để phát hiện, xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng, cơ chế phân hóa xử lý hình sự một số vụ án, vụ việc lớn dư luận xã hội quan tâm, vừa nghiêm minh, vừa nhân văn theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư.

Về công tác tham mưu, bà Trương Thị Mai nhấn mạnh kết quả lớn mà chưa nhiệm kỳ nào làm được của ngành Nội chính Đảng, đó là tham mưu ban hành 3 quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

"Chúng ta chuẩn bị ban hành tiếp 2 quy định nữa, đó là kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng trong xây dựng, ban hành chính sách pháp luật; kiểm soát quyền lực, phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công. 5 quy định này hợp lại thành một hệ thống kiểm soát quyền lực, góp phần hoàn thiện việc thực hiện nguyên tắc về tổ chức bộ máy nhà nước, đó là quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa 3 quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp và kiểm soát quyền lực", bà Trương Thị Mai đồng thời nhấn mạnh điều quan trọng nhất là làm sao các quy định của Đảng phải đi vào cuộc sống.

Thường trực Ban Bí thư đánh giá, ngành Nội chính Đảng luôn chủ động nghiên cứu, đề xuất kịp thời nhiều vấn đề sát với thực tiễn, tạo bước đột phá mới trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng, theo dõi, đôn đốc việc triển khai chương trình công tác của Ban chỉ đạo các cấp; đề xuất giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn. Đáng ghi nhận là việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nơi có những vấn đề nổi cộm bức xúc.

Nhấn mạnh ngành Nội chính Đảng và các Ban chỉ đạo cấp tỉnh cần tiếp tục khắc phục những tồn tại, vướng mắc đã nêu, bà Trương Thị Mai cho rằng, kết quả đạt được cũng chưa đồng bộ, chất lượng, hiệu quả ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Có nơi chưa quyết tâm cao, có nơi còn giữ thái độ dè dặt, e ngại, sợ đụng chạm, sợ ảnh hưởng đến thành tích. Một số địa bàn còn dễ xảy ra vụ việc lớn, hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, dư luận bức xúc.

Thường trực Ban Bí thư yêu cầu các cơ quan tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những vi phạm trong nhiệm kỳ này để có giải pháp khắc phục. Quan tâm phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực vi phạm phổ biến thời gian qua, làm sao tạo khuôn khổ pháp lý, vạch "ranh giới đỏ" để cán bộ không bước qua. Đồng thời, tạo khuôn khổ để cán bộ dám nghĩ, dám làm, không e ngại, sợ sệt. Từng cơ quan, tổ chức, địa phương chú trọng việc tự rèn luyện, tự soi, tự sửa, gương mẫu nói đi đôi với làm, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, "cán bộ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu".

Nguồn: cadn.com.vn

TẬP TRUNG RÀ SOÁT, SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, XÂY DỰNG BẢNG LƯƠNG MỚI ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Y TẾ

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đề nghị Bộ Y tế tập trung triển khai các biện pháp đổi mới cơ chế tài chính y tế; thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp y tế công lập; nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ y tế trong tổng thể cải cách tiền lương;... phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân, góp phần quan trọng xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng, nhân dân khỏe mạnh, ấm no, hạnh phúc.

Y tế Việt Nam luôn có những biện pháp hữu hiệu để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân

Ngày 09/01/2024, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã tới dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Triển khai công tác y tế năm 2024.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái bày tỏ: Nói đến nghề Y là nói đến nghề "chữa bệnh cứu người"; nói về ngành Y là nói về truyền thống "Sâu y lý - giàu y đức - giỏi y thuật". Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, người dành cả cuộc đời mình cho Tổ quốc và Nhân dân đã căn dặn: Người bệnh phó thác tính mệnh của họ cho các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang...

Thực hiện lời dạy của Bác, lớp lớp các thế hệ thầy thuốc cách mạng Việt Nam, cả thời chiến cũng như thời bình đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu, vượt qua khó khăn, gian khổ, thậm chí cả hy sinh để xây dựng nền y tế nước nhà với nhiều trang sử vẻ vang và đầy tự hào. Điều này đã được minh chứng rất sống động và rõ nét trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 khốc liệt, cam go thời gian qua.

Qua nghe báo cáo và các ý kiến tham luận tại hội nghị, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái bày tỏ ấn tượng về những thành tựu của ngành y tế trong những năm qua. Nổi bật là y tế Việt Nam luôn có những biện pháp hữu hiệu để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

Theo đó, đã tự chủ sản xuất được 09/11 loại vaccine dùng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Việt Nam là một trong những nước đang phát triển có tỉ lệ tử vong ở bà mẹ và trẻ em giảm nhanh nhất thế giới.

Ngành Y tế đã phòng, chống thành công nhiều bệnh dịch nguy hiểm, đã sớm thanh toán đậu mùa, uốn ván, dịch hạch. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên khống chế thành công các loại bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi như SARS, cúm A/H7N9...

Đặc biệt là, gần đây, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đánh giá Việt Nam là hình mẫu tham khảo cho nhiều quốc gia về các phương diện trong phòng, chống đại dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, ngành Y cũng luôn tiếp cận, tiến đến làm chủ các tiến bộ y khoa, ứng dụng công nghệ cao, thực hiện các kỹ thuật khó như: Ghép tạng, nội soi, phẫu thuật bằng robot...

Nhìn lại năm 2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho rằng, ngành Y tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể là, cạnh tranh chiến lược, xung đột trên thế giới diễn biến phức tạp làm các chuỗi cung ứng nói chung bị đứt gãy, trong đó có thuốc, vật tư, thiết bị y tế.

Bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm... làm cơ cấu dịch bệnh có nhiều thay đổi, gánh nặng của bệnh không lây nhiễm tăng trong khi bệnh truyền nhiễm vẫn còn nguy cơ cao; công tác ứng phó của ngành Y ngày càng khó khăn, vất vả.

Quy mô dân số ngày càng tăng công việc thường xuyên của các cấp, các ngành, nhất là ngành Y ngày càng nhiều. Đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng lên yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe.

Đặc biệt là, số lượt khám chữa bệnh tăng cao sau dịch COVID-19 gây quá tải ở nhiều cơ sở y tế, làm gia tăng tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, y tế... Thực tế xảy ra tại một số bệnh viện lớn, nhiều bệnh nhân phải tự bỏ tiền túi ra ngoài viện mua thuốc, vật tư trong danh mục bảo hiểm y tế chi trả. Bên cạnh đó, đã xuất hiện tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên tại các cơ sở y tế khu vực công lập.

Tháo "nút thắt" trong cơ chế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đánh giá, trước nhiều khó khăn, ngành Y vẫn đạt nhiều kết quả nổi bật trong năm 2023.

Cụ thể, đã đạt và vượt 3/3 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu được Quốc hội giao và 7/9 chỉ tiêu cụ thể về y tế. Hoạt động khám chữa bệnh thông thường cơ bản đáp ứng nhu cầu. Khám chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới tiếp tục được tăng cường. Đã kết nối liên thông giữa 63 Sở Y tế, 63 cơ quan Bảo hiểm xã hội, 99,5% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ y tế có mặt được nâng lên. Công tác hoàn thiện thể chế được chú trọng, đẩy mạnh, làm cơ sở, nền tảng quan trọng giải quyết những vướng mắc, bất cập của ngành y ở cả trước mắt và lâu dài.

Cụ thể, ngành Y tế đã tham mưu trình Quốc hội ban hành Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) và 2 Nghị quyết; Ban Bí thư ban hành 1 Chỉ thị; Chính phủ ban hành 5 Nghị định, 6 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 8 Quyết định. Bộ Y tế ban hành 34 Thông tư theo thẩm quyền.

Nhờ đó, ngành Y tế đã giải quyết cơ bản giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế; bảo đảm vaccine trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng; tháo "nút thắt" trong cơ chế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế như: Bãi bỏ quy định về tổng mức thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; bổ sung đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế; nâng mức hưởng từ 80% lên 100% chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế...

Kiểm soát tốt các loại dịch bệnh. Hệ thống tổ chức, bộ máy của ngành y tế được củng cố, kiện toàn

Một thành tích quan trọng cũng cần phải nhấn mạnh đó là, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh. Theo đó, ngành Y tế đã tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê y tế; bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu y tế để thực hiện một số thủ tục hành chính như cấp đổi giấy phép lái xe, cấp giấy chứng sinh, báo tử...

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái điểm lại một loạt con số ấn tượng của ngành đã đạt được: 100% đơn vị thuộc Bộ Y tế thành lập Tổ chuyển đổi số. 100% cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc đã triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. 100% các cơ sở khám chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. 100% hồ sơ công việc của Bộ Y tế được thực hiện, quản lý trên môi trường điện tử. 100% (161/161) thủ tục hành chính đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đặc biệt, năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở được nâng lên. Kiểm soát tốt các loại dịch bệnh. Mạng lưới y tế cơ sở phát triển rộng khắp cả nước. Hệ thống tổ chức, bộ máy của ngành y tế được củng cố, kiện toàn. Mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tiếp tục phát triển cả công lập và ngoài công lập, các chuyên ngành đào tạo được mở rộng.

Việt Nam được đánh giá ngày càng cao trên bản đồ y tế thế giới

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: Việt Nam được đánh giá ngày càng cao trên bản đồ y tế thế giới. Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được UNESCO vinh danh là Danh nhân Văn hóa Thế giới.

Ngành Y Việt Nam tiếp tục làm chủ thêm nhiều kỹ thuật cao. Đơn cử, năm 2023 lần đầu tiên Việt Nam thực hiện thành công ghép đa tạng tim - thận cùng lúc cho một bệnh nhân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức.

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ghi nhận và biểu dương những nỗ lực, cố gắng và những thành tích quan trọng mà ngành Y tế đã đạt được trong năm 2023 đầy khó khăn, thử thách vừa qua, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của ngành y nói riêng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, bên cạnh những kết quả đã đạt được, ngành Y tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Cụ thể, thể chế, pháp luật về y tế vẫn còn bất cập. Nguồn lực toàn xã hội đầu tư cho ngành y tế còn hạn chế, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao. Năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế cơ sở còn yếu. Còn có khoảng cách về chất lượng dịch vụ y tế giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, giữa dịch vụ công và dịch vụ tư.

Tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến cuối chưa được khắc phục triệt để. Chất lượng công tác quản trị, điều hành và phục vụ người bệnh tại một số cơ sở y tế chưa đạt yêu cầu. Ngành công nghiệp sản xuất thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc vẫn còn chưa mạnh. Công tác đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng nhu cầu. Tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế vẫn diễn ra cục bộ.

Đổi mới cơ chế tài chính, thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh, năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng, cả nước phải tăng tốc và bứt phá, theo đó ngành Y tế cần bám sát và thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phương châm hành động của Chính phủ là: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững", trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách y tế. Trong đó tập trung xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi). Hoàn thiện trình Quốc hội sửa đổi Luật Dược, Luật Bảo hiểm y tế.

Đổi mới cơ chế tài chính y tế; thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Hoàn thành xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

Tập trung giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế; đáp ứng đầy đủ, kịp thời vaccine

Thứ hai, tiếp tục tập trung giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời vaccine, đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm đầy đủ các loại vaccine trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 90%.

Thứ ba, tập trung kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh. Tăng cường khả năng phân tích, dự báo và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó hiệu quả các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

Nâng cao năng lực điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích. Bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

Thứ tư, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở các tuyến. Đẩy mạnh triển khai đề án bệnh viện vệ tinh, bác sĩ gia đình, khám chữa bệnh từ xa, chỉ đạo tuyến, chuyên giao kỹ thuật. Nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho người dân.

Mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Nghiên cứu điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và trình độ, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số.

Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng

Thứ năm, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương hoàn thành và triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong đó Bộ trưởng Bộ Y tế cần tập trung rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới.

Thứ sáu, tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng. Quyết liệt triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội và Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng để nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở.

Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư cho ngành y tế, nhất là phương thức đối tác công - tư, đẩy mạnh tự chủ tại các cơ sở y tế công lập và phát triển y tế tư nhân.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu, trong năm 2024 Bộ Y tế phải xử lý triệt để các vướng mắc, tồn tại, hoàn thiện việc mua sắm thiết bị, chuẩn bị nguồn nhân lực để đưa vào sử dụng 2 bệnh viện Việt Đức và Bạch Mai cơ sở 2 ở Hà Nam.

Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp cho các cơ sở y tế tiếp cận các nguồn vốn bao gồm vốn vay ưu đãi của Chính phủ, vay thương mại để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...

Nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ y tế trong tổng thể cải cách tiền lương

Thứ bảy, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ y tế trong tổng thể cải cách chính sách tiền lương. Đồng thời, chú trọng thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên môn giỏi, gắn bó lâu dài.

Nhấn mạnh, từ ngày 01/7/2024, chúng ta sẽ thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và nghị quyết của Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đề nghị Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ để hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, xét thăng hạng cho viên chức y tế, xây dựng bảng lương mới cho ngành theo đúng thời hạn quy định.

Thứ tám, đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam, trong đó tập trung đầu tư phát triển sản xuất thuốc Generic, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý, từng bước thay thế thuốc nhập khẩu.

Phát huy thế mạnh, tiềm năng sản xuất vaccine và thuốc từ dược liệu. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển y dược cổ truyền; kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại.

Thứ chín, nghiên cứu, xây dựng khung chính sách tổng thể về dân số, góp phần kéo dài và tận dụng cơ hội thời kỳ dân số vàng. Trong đó, sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Dân số Việt Nam gắn với xây dựng, ban hành Khung chính sách quốc gia thích ứng, giải quyết vấn đề già hóa dân số.

Thứ mười, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm. Đồng thời, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách nhằm tạo đồng thuận xã hội.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới từng căn dặn ngành y: "Thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn như là mình đau đớn. Lương y phải như từ mẫu".

Ghi nhớ những lời dặn của Bác; với tinh thần "đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết", với niềm tin, tâm thế mới và khát vọng phát triển, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái mong muốn và tin tưởng rằng ngành y tế sẽ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp và kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân, góp phần quan trọng xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng, nhân dân khỏe mạnh, ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC

Sáng ngày 09/01/2024, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực năm 2024.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực Trần Thị Lê Hoa cho biết, trong năm qua, Cục đã có những bước đột phá về công tác chỉ đạo, điều hành cũng như công tác chuyên môn trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Theo đó, trong công tác xây dựng văn bản, đề án, Cục đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Thông tư này đã tiếp tục tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi hơn cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính, từng bước nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo đảm kịp thời đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, góp phần đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2030.

Việc tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cũng tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; các nhiệm vụ công tác trọng tâm được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện bám sát chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra. Cụ thể, đối với lĩnh vực hộ tịch, Cục đã triển khai, tiếp tục duy trì hoạt động, bảo đảm sử dụng thống nhất phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch trên cả nước; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện nhiệm vụ số hóa (63/63 tỉnh đã thực hiện số hóa); thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính (đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí); triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến;...

Đối với lĩnh vực quốc tịch, Cục tiếp tục triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành triển khai Kế hoạch Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Tiểu Đề án 2; đảm bảo giải quyết hồ sơ quốc tịch (xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam) đúng quy trình và quy định pháp luật.

Đối với lĩnh vực chứng thực, Cục đã có văn bản gửi các Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động chứng thực; tăng cường thanh tra, kiểm tra; tiếp tục đôn đốc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực

hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn các Bộ, ngành thực hiện đúng quy định về cấp bản sao từ sổ gốc theo Nghị định trên.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Mai Lương Khôi cho biết, việc triển khai Đề án 06 đã đặt ra nhiều thách thức trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; tuy nhiên, Cục đã nỗ lực, cố gắng, chủ động đổi mới, sáng tạo, đưa ra nhiều giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Ghi nhận và biểu dương các kết quả mà Cục đạt được, Thứ trưởng Mai Lương Khôi nhấn mạnh công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực giữ vị trí, vai trò rất quan trọng đối với Bộ, ngành Tư pháp; có ảnh hưởng, tác động trực tiếp tới cuộc sống của người dân. Vì vậy, trong thời gian tới, Cục chú trọng công tác quản trị nhân sự, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho yêu cầu, nhiệm vụ chính trị; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho Cục, phân công công việc phù hợp để phát huy ưu điểm của từng cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, Cục cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành đã được xác định trong Hội nghị triển khai công tác. Trong đó, cần tiếp tục đi đầu, tiên phong trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chuyên môn; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin triển khai dự án đầu tư công “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” đúng tiến độ, quy định pháp luật, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả khi cơ sở dữ liệu được đưa vào sử dụng. Cục cũng cần chủ động, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác như quốc tịch, chứng thực; triển khai các bước tiếp theo trong chuyển đổi số cơ sở dữ liệu hộ tịch tại các địa phương, đảm bảo cơ sở dữ liệu hộ tịch được số hóa trên toàn quốc.

Thứ trưởng Mai Lương Khôi cũng đề nghị Cục quan tâm hơn đến công tác hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương, chủ động hướng dẫn từ sớm, từ xa; đồng thời xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong công tác thanh tra chuyên ngành về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Ngoài ra, Cục cần đẩy mạnh công tác truyền thông; tăng cường, tích cực phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ cũng như cơ quan hộ tịch địa phương; chủ động, sáng tạo, đổi mới phương thức thực hiện công tác để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân;...

Nguồn: baochinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.**

Bộ Công an cho biết, ngày 27/11/2023, tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Căn cước năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 (Luật số 26/2023/QH15). Luật Căn cước năm 2023 có 07 Chương, 46 Điều, quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử; giấy chứng nhận căn cước; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và có nhiều điểm mới so với Luật Căn cước công dân năm 2014.

Luật Căn cước giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung để đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện, cụ thể như sau: a) Khoản 26 Điều 9 giao Chính phủ quy định chi tiết về thông tin khác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. b) Khoản 11 Điều 10 giao Chính phủ quy định chi tiết về thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. c) Khoản 4 Điều 12 giao Chính phủ quy định chi tiết về xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân của công dân Việt Nam. d) Khoản 2 Điều 16 giao Chính phủ quy định chi tiết về việc chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước với cơ sở dữ liệu khác ngoài cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 16. đ) Khoản 5 Điều 16 giao Chính phủ quy định chi tiết về thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước. e) Khoản 6 Điều 22 giao Chính phủ quy định chi tiết về tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp; quy định trình tự, thủ tục cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước. g) Khoản 5 Điều 23 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước. h) Khoản 5 Điều 25 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước. i) Khoản 6 Điều 29 giao Chính phủ quy định chi tiết về việc giữ thẻ căn cước; quy định trình tự, thủ tục thu hồi, giữ, trả lại thẻ căn cước. k) Khoản 6 Điều 30 giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung quản lý về căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được cấp giấy chứng nhận căn cước; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, giữ, trả lại và thời hạn sử dụng của giấy chứng nhận căn cước. l) Khoản 4 Điều 41 giao Chính phủ quy định chi tiết về xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân; sao lưu, phục hồi dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước.

Từ những căn cứ nêu trên và để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật Căn cước năm 2023 thì việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật Căn cước là cần thiết.

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 38 Điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 02 Điều (Điều 1 và Điều 2) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Chương II: Quy định cụ thể, gồm 34 Điều (từ Điều 3 đến Điều 36) quy định về: Thông tin khác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân của công dân Việt Nam; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp; trình tự, thủ tục cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước...

Chương III: Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (Điều 37 và Điều 38) quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) nhằm tháo gỡ bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật thuế giá trị gia tăng.**

Bộ Tài chính cho biết, Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 được thông qua ngày 03/6/2008 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thay thế cho Luật Thuế giá trị gia tăng năm 1997 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2003, năm 2005 và đã được sửa đổi, bổ sung 03 lần tại Luật số 31/2013/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014, Luật số 71/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, Luật số 106/2016/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016 (dưới đây gọi chung là Luật Thuế giá trị gia tăng. Qua 15 năm thực hiện, Luật Thuế giá trị gia tăng đã đạt được các kết quả quan trọng.

Từ năm 2013 đến năm 2022, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng bởi kinh tế thế giới nhưng số thu về thuế giá trị gia tăng vẫn được bảo đảm, tăng trưởng đều qua các năm và ổn định về tỷ trọng thu thuế giá trị gia tăng trong tổng số thu ngân sách nhà nước. Theo thống kê của cơ quan quản lý thu thì số thu về thuế giá trị gia tăng luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số thu ngân sách nhà nước cũng như chiếm tỷ lệ cao trong tổng số thu về thuế, cụ thể: Năm 2014 khoảng 26,9%, năm 2019 khoảng 23,3%, năm 2020 khoảng 22,7%, năm 2021 khoảng 23,6% (năm 2020, 2021 chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19), năm 2022 khoảng 24,5%.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, do sự biến động nhanh của kinh tế - chính trị thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, qua triển khai thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế.

Do vậy, cần thiết phải ban hành Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) nhằm hoàn thiện quy định về chính sách thuế giá trị gia tăng để bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật để góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế trong phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế; đảm bảo thu đúng thu đủ vào ngân sách nhà nước, đảm bảo ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước.

Đồng thời khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Thuế giá trị gia tăng thời gian qua; tháo gỡ bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật thuế giá trị gia tăng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan; bảo đảm tính khả thi, minh bạch và thuận lợi cho tổ chức thực hiện, khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Sửa đổi, bổ sung những quy định nhằm phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế.

Về cơ bản vẫn được kế thừa từ Luật hiện hành nhưng có chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp với nội dung chính sách.

Theo đó, dự thảo Luật: Giữ nguyên nội dung quy định tại 05 Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành gồm: phạm vi điều chỉnh (Điều 1); thuế giá trị gia tăng (Điều 2); đối tượng chịu thuế (Điều 3); căn cứ tính thuế (Điều 6); phương pháp tính thuế (Điều 9).

Bỏ 01 Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành quy định về hóa đơn, chứng từ (Điều 14).

Sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại 10 Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành gồm: người nộp thuế (Điều 4); đối tượng không chịu thuế (Điều 5); giá tính thuế (Điều 7); thuế suất (Điều 8); phương pháp khấu trừ thuế (Điều 10); phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng (Điều 11); khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (Điều 12); các trường hợp hoàn thuế (Điều 13); hiệu lực thi hành (Điều 15); tổ chức thực hiện (Điều 16).

Bổ sung 01 Điều quy định về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực tài chính ngân hàng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.**

Dự thảo đề xuất bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây: 1. Thông tư số 120/2016/TT-BTC ngày 14/7/2016 của Bộ Tài chính về Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam. 2. Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. 3. Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp. 4. Thông tư số 205/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014 ngày 24/12/2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp. 5. Thông tư số 26/2012/TT-BTC ngày 23/02/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hồ Chí Minh. 6. Thông tư số 76/2015/TT-BTC ngày 19/05/2015 của Bộ Tài chính quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Đối với chi phí hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định tại Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương áp dụng như đối với các chi phí đối với hoạt động bảo lãnh trái phiếu Chính phủ.

*** Bộ Tư pháp đang đề nghị xây dựng Nghị quyết về việc thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An.**

Bộ Tư pháp cho biết, Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp bao gồm Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp cấp tỉnh. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, khắc phục tình trạng chậm thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đề nghị phân cấp thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện. Tuy nhiên, đây là nội dung mới nên Bộ Tư pháp đề xuất tiến hành thực hiện thí điểm tại một số đơn vị cấp huyện của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, Bộ Tư pháp

sẽ tổng kết, đánh giá việc thực hiện, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội, kết quả thực hiện thí điểm là cơ sở để nghiên cứu sửa Luật Lý lịch tư pháp.

Việc phân cấp thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện sẽ khác với quy định hiện hành trong Luật, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc thí điểm phân cấp này phải được quy định trong Nghị quyết của Quốc hội "Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành".

Luật Lý lịch tư pháp đã được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17/6/2009 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010. Sau 10 năm thi hành, Luật Lý lịch tư pháp đã thực sự đi vào cuộc sống, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp ngày càng tăng của công dân, bảo đảm phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lý lịch tư pháp cũng đã bộc lộ một số những khó khăn, hạn chế nhất định như: (1) Nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ công tác lý lịch tư pháp còn hạn chế; (2) Về công tác xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp vẫn còn tình trạng tồn đọng thông tin chưa được xử lý, cập nhật vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Vẫn còn tình trạng thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa chính xác, đồng bộ giữa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Bộ Tư pháp với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của 63 Sở Tư pháp. (3) Về công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 ngày càng phổ biến, ảnh hưởng tới quyền được bảo vệ bí mật cá nhân, chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta; ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập của người bị kết án, đặc biệt là những người đã được xóa án tích. Vẫn còn tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Nhằm khắc phục tình trạng chậm thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp trong thời gian qua, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau: như tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, ứng dụng công nghệ số,... trong đó việc phân cấp thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện là một giải pháp cần thiết.

Bộ Tư pháp đề xuất thực hiện thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho một số Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An.

Theo thống kê, hiện nay TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An là ba địa phương có số lượng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp lớn nhất cả nước, từ năm 2021 đến năm 2023, trung bình mỗi năm TP. Hà Nội cấp 51.211 Phiếu lý lịch tư pháp, TP. Hồ Chí Minh cấp 95.979 Phiếu lý lịch tư pháp, tỉnh Nghệ An cấp 56.900 Phiếu lý lịch tư pháp. Trong bối cảnh nguồn nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Sở Tư pháp còn hạn chế thì việc tiếp nhận một số lượng lớn hồ sơ đã gây tình trạng quá tải cho bộ phận làm công tác lý lịch tư pháp tại các địa phương này. Có thời điểm người dân phải xếp hàng từ rất sớm để nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, gây bức xúc trong dư luận.

Hiện nay, TP. Hà Nội đang có 30 đơn vị hành chính cấp huyện; TP. Hồ Chí Minh đang có 22 đơn vị hành chính cấp huyện; tỉnh Nghệ An có 21 đơn vị hành chính cấp huyện. Việc thí điểm phân cấp cho đơn vị hành chính cấp huyện tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay, góp phần giảm áp lực trực tiếp cho Sở Tư pháp trong giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cũng như tạo thuận lợi hơn cho người dân khi có thể đến Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tăng tính chủ động của đơn vị hành chính cấp huyện trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bộ Tư pháp đề xuất thời gian thực hiện thí điểm đối với chính sách này là 02 năm, là khoảng thời gian đủ để các địa phương chuẩn bị các nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời cũng đủ để có lượng thời gian cho công tác sơ kết, tổng kết trước khi đề xuất sửa đổi quy định của Luật để áp dụng trên phạm vi cả nước.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.**

Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

Theo dự thảo, Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu như sau: 1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực. 2. Cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của quốc gia hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành. 3. Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực; có khả năng lan tỏa hoặc có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực. 4. Các nhiệm vụ thuộc Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có mục tiêu, nội dung gắn kết, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định. 5. Có phương án huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ, Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu sau: Chủ trì thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực. Có năng lực về tài chính, khả năng triển khai, phối hợp nghiên cứu và ứng dụng kết quả của Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia vào sản xuất. Chủ nhiệm Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia là lãnh đạo của Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia, có đủ thời gian và khả năng tổ chức thực hiện Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định. Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia đề xuất dự án đầu tư khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung, kết quả, tiến độ phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

Việc đề xuất, xét duyệt và phê duyệt dự án đầu tư khoa học và công nghệ phục vụ Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia được thực hiện theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; quy định pháp luật về đầu tư; pháp luật về xây dựng; pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện cơ chế tiền lương đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân.**

Dự thảo Thông tư này đề xuất hướng dẫn thực hiện cơ chế tiền lương đối với cán bộ, công chức, người lao động, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ).

Dự thảo nêu rõ, cán bộ, công chức thuộc biên chế hội nông dân các cấp được phân công kiêm nhiệm các chức danh trong Hội đồng quản lý, Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Quỹ được thực hiện xếp lương, trả lương theo quy định tại Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14/12/2004 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị thuộc Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, được hưởng phụ cấp hàng tháng tối đa không quá 01 lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ được xếp theo quy định trên.

Mức phụ cấp hàng tháng của cán bộ, công chức được xác định gắn với hiệu quả hoạt động và quy mô nguồn vốn của Quỹ, cụ thể:

Đối với Quỹ có chênh lệch giữa doanh thu và chi phí phát sinh của năm trước liền kề đạt kết quả dương thì mức phụ cấp tối đa bằng: 1,0 lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ nếu Quỹ có nguồn vốn trên 500 tỷ đồng; 0,7 lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ nếu Quỹ có nguồn vốn từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng; 0,5 lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ nếu Quỹ có nguồn vốn dưới 100 tỷ đồng.

Đối với Quỹ có chênh lệch giữa doanh thu và chi phí phát sinh của năm trước liền kề đạt kết quả âm thì không thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng nêu tại Điều này.

Dự thảo nêu rõ, Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp căn cứ mức phụ cấp tối đa hàng tháng, quyết định mức phụ cấp cụ thể của Quỹ cùng cấp cho phù hợp với thực tế bảo đảm tương quan chung.

Theo dự thảo, cán bộ được Quỹ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động gồm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người lao động thực hiện xếp lương theo thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do Quỹ xây dựng theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Lao động. Bên cạnh đó, được trả lương căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật lao động.

Thang lương, bảng lương do Quỹ xây dựng phải có sự tham gia của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở và công khai tại Quỹ trước khi ban hành.

Phụ cấp kiêm nhiệm cán bộ, công chức được phân công tham gia quản lý Quỹ và thành viên Ban kiểm soát Quỹ

Dự thảo nêu rõ, cán bộ, công chức thuộc cơ quan nhà nước được phân công tham gia Hội đồng quản lý Quỹ cấp tỉnh/huyện và cán bộ thuộc Hội nông dân được phân công tham gia Ban kiểm soát Quỹ các cấp được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*** Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.**

Văn phòng Chính phủ cho biết, với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên cơ sở ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06), trong đó, yêu cầu phải thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình hai (02) nhóm thủ tục hành chính thiết yếu (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí) trên cơ sở xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cung cấp cho người dân.

Đây là các thủ tục hành chính gắn liền và phát sinh quyền, nghĩa vụ của công dân, liên quan trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của người dân, có số lượng đối tượng thực hiện lớn với mỗi năm khoảng 1,4 triệu hồ sơ khai sinh và 680 nghìn hồ sơ đăng ký khai tử. Bên cạnh đó, các thủ tục này thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều ngành: y tế, tư pháp, công an, lao động, thương binh và xã hội, bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, các văn bản pháp luật mới chỉ quy định việc thực hiện thủ tục hành chính riêng lẻ hoặc thực hiện liên thông bằng hình thức trực tiếp (hồ sơ giấy) đối với các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí. Việc thực hiện liên thông này, bước đầu đã giúp người dân giảm thời gian đi lại để nộp hồ sơ, người dân chỉ cần trực tiếp đến một đầu mối để nộp hồ sơ và nhận kết quả, thay vì phải đi lại nhiều cơ quan để giải quyết thủ tục hành chính như trước đây, tuy nhiên, người dân vẫn phải chuẩn bị và nộp nhiều tờ khai, nhiều loại giấy tờ khác nhau, các thông tin phải khai báo nhiều lần và trùng lặp; việc luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan (Tư pháp; Công an; Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội) vẫn bằng hình thức thủ công, mất nhiều thời gian, chi phí, trong khi nhiều giấy tờ, dữ liệu đã được số hóa nhưng chưa được xác thực và tái sử dụng như: Căn cước công dân, hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế, giấy chứng sinh,... Bên cạnh đó,

trường hợp kiểm tra, xác minh thông tin trên hồ sơ giấy do người dân cung cấp cũng mất nhiều thời gian, nhất là việc đòi hỏi sự phối hợp của các cơ quan.

Chính vì vậy, để khắc phục những hạn chế trên, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí, giúp người dân sớm được thụ hưởng thành quả thiết thực của việc chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, hệ thống thông tin của ngành Y tế, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các Bộ, ngành: Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xây dựng quy trình thực hiện liên thông điện tử đối với hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng triển khai thí điểm tại 02 địa phương là: Hà Nội, Hà Nam và triển khai toàn quốc từ ngày 10/7/2023.

Theo tính toán sơ bộ, việc thực hiện liên thông điện tử đối với hai (02) nhóm thủ tục hành chính này sẽ cắt giảm hoặc tái sử dụng lại (theo hướng người dân chỉ khai báo thông tin, giấy tờ một lần) đối với tối thiểu 09 loại giấy tờ, gồm: 02 mẫu đơn, tờ khai, Danh sách, giấy báo tử, sổ bảo hiểm xã hội, giấy chứng sinh, trường hợp thanh toán phí giám định y khoa thì có thêm hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định, các loại giấy tờ tùy thân phải xuất trình (chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân...) và 06 trường thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú, trong đó có nhiều trường thông tin trùng lặp. Ước tính sơ bộ chi phí tiết kiệm khoảng 331 tỷ đồng/năm; trường hợp áp dụng chữ ký số trên ứng dụng của thiết bị di động giúp triển khai dịch vụ công toàn trình (mức độ 4) thì chi phí tiết kiệm được sẽ là 358,1 tỷ đồng/năm. Bên cạnh đó, còn giúp giảm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết; rút ngắn thời gian luân chuyển hồ sơ; khắc phục được tình trạng sai lệch thông tin, làm giả hồ sơ; đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần thúc đẩy hình thành công dân số, xã hội số.

Tuy nhiên, quy trình này vẫn chưa liên thông xử lý hết các thủ tục hành chính có liên quan, ví dụ như nhóm thủ tục hành chính liên thông khai tử mới liên thông giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng chưa liên thông giải quyết chế độ trợ cấp tuất hàng tháng và trợ cấp một lần dẫn đến đối tượng khi đi làm thủ tục phải thực hiện cả trực tuyến và trực tiếp gây phiền hà, khó khăn, người dân phải đi lại nhiều lần, nhiều cơ quan, tăng thời gian, chi phí tuân thủ.

Để triển khai hiệu quả, thực chất việc liên thông các thủ tục hành chính nhằm hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện hai (02) nhóm thủ tục hành chính thiết yếu, gắn liền với đời sống hằng ngày của người dân, Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành

Nghị định về 02 dịch vụ công Đăng ký khai sinh – đăng ký khai tử - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí theo trình tự thủ tục rút gọn, hoàn thành trong tháng 4 năm 2024. Việc ban hành Nghị định này làm cơ sở pháp lý cho việc hiện thực hóa các nội dung cải cách tại Đề án 06, giải quyết các bất cập, vướng mắc hiện nay.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: HỢP NHẤT BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có Công văn số 29/UBND-KSTTHC về việc hợp nhất Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06; xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2025.

Công văn nêu rõ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ (Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số) chủ trì, phối hợp với Công an thành phố (Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố), Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hợp nhất Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố; hoàn thiện dự thảo quyết định kiện toàn, quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo sau khi hợp nhất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định trước ngày 15/01/2024.

Về việc xây dựng, ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 thành phố năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2025, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội thống nhất xây dựng 1 kế hoạch tổng thể chung về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố trên cơ sở xác định các nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ chi tiết cho từng mảng lĩnh vực chuyên đề giai đoạn 2024 - 2025 và kế hoạch công tác năm 2024.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng giao Sở Nội vụ xác định nhiệm vụ cụ thể công tác cải cách hành chính và các nội dung Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính; Sở Thông tin và Truyền thông xác định nhiệm vụ cụ thể công tác chuyển đổi số và các nội dung Chỉ số công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index), Chỉ số chuyển đổi số (DTI); Công an thành phố xác định nhiệm vụ cụ thể của Đề án 06 thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số xanh (PGI); Sở Khoa học và Công nghệ xác định nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về thực hiện Kế hoạch số 205-KH/TU ngày 10/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu thời hạn hoàn thành xác định nhiệm vụ là ngày 12/01/2024.

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với các sở, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ, thống nhất phương án hoàn thiện kế hoạch tổng thể; tổ chức phiên họp hoàn thiện dự thảo kế hoạch tổng thể (dự kiến vào ngày 17/01/2024).

* TP. Hà Nội đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật

Năm 2024, TP. Hà Nội đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); Tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua và văn bản hướng dẫn triển khai thi hành;...

Đẩy mạnh tuyên truyền dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)

Theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2024. TP. Hà Nội sẽ tiếp tục tập trung phổ biến các văn bản pháp luật mới liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp được Quốc hội thông qua và có hiệu lực năm 2023 và năm 2024; các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành các văn bản pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật TP. Hà Nội; các quy định liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, tập trung tuyên truyền phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, các văn bản pháp luật của TP. Hà Nội cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tư vấn, định hướng hỗ trợ khởi nghiệp.

Triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đường Vành đai 4 trên địa bàn TP. Hà Nội, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, trật tự văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, trật tự xây dựng và đô thị, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, an toàn trật tự xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, phòng chống xâm hại phụ nữ, trẻ em...; Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố;....

TP. Hà Nội đẩy mạnh truyền thông dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); Tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua và văn bản hướng dẫn triển khai thi hành; Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Kế hoạch, Chương trình, Đề án công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục xây dựng và triển khai mô hình mới, có hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thực hiện chuyển đổi số

Việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện nhằm bảo đảm công khai, minh bạch thông tin liên quan đến pháp luật, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin liên quan đến pháp luật của Nhân dân Thủ đô. Nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân Thủ đô.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và

hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường bố trí kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp xã, đảm bảo ít nhất 20 triệu cho 01 đơn vị cấp xã.

Quá trình thực hiện phải bám sát nội dung, yêu cầu của Trung ương và TP. Hà Nội, các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Đảm bảo các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, có sự kết hợp, lồng ghép việc thực hiện các chương trình, đề án khác có liên quan, phù hợp đối tượng, địa bàn.

Nguồn: hanoimoi.vn/kinhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: TIẾT KIỆM TỪ CÁC MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, các sở, ngành, địa phương đã có nhiều mô hình, giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ

Đầu tháng 1, chị Nguyễn Thị Phương (26 tuổi, ngụ huyện Củ Chi) lên công thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh nộp hồ sơ xin cấp xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn. Vài giờ sau khi hoàn thành việc nộp hồ sơ, chị Phương nhận thông báo hồ sơ đã được giải quyết và mời chị đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Củ Chi nhận kết quả.

Là nhân viên văn phòng làm việc giờ hành chính, không có thời gian đi lại nhiều lần để nộp hồ sơ trực tiếp nên chị Phương rất hài lòng với cách tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, nhanh chóng này. “Tôi có thể tranh thủ giờ nghỉ trưa làm thủ tục trực tuyến, đến chiều tan ca sớm về nhận kết quả luôn, như vậy rất thuận lợi”, chị Phương bày tỏ.

Đây là kết quả của mô hình rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của huyện Củ Chi. Với mô hình này, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được giảm từ 3 ngày xuống còn 1 ngày làm việc; và tiếp nhận hồ sơ theo cả 3 hình thức: trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu điện. Cùng với mô hình này, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã áp dụng nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Trong đó, có mô hình nâng cao hiệu quả công tác thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu từ 20 ngày giảm còn 6 ngày làm việc, hay mô hình hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng giảm từ 27 ngày còn 3 ngày làm việc.

Ủy ban nhân dân quận 12 cũng rút ngắn thời gian giải quyết đối với 29 thủ tục hành chính. Chẳng hạn, quận 12 thực hiện giải quyết hồ sơ kẹp trong thủ tục “cấp lại đăng ký kinh doanh - thay đổi nội dung kinh doanh, cấp lại đăng ký kinh doanh - chấm dứt hoạt động kinh doanh”, qua đó giảm thời gian giải quyết từ 6 ngày làm việc xuống còn 3 ngày. Quận 12 cũng kết hợp giải quyết 2 thủ tục hành chính “đăng ký kết hôn” và “cấp giấy xác nhận thông tin cư trú”... Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trong khi đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rút ngắn thời gian giải quyết từ 5 ngày xuống còn 3 ngày đối với 3 thủ tục hành chính, bao gồm thủ tục gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết.

Nâng cao chất lượng phục vụ

Theo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Văn Thịnh, bên cạnh việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, sở còn đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tăng cường các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Trong năm 2023, sở áp dụng giải quyết trực tuyến đối với 31 thủ tục hành chính, trong đó có 29 thủ tục trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 98%, tỷ lệ hài lòng đạt 99,96%. Năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến, qua đường bưu điện...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Phạm Thị Thanh Hiền cho biết, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết đối với 23 thủ tục hành chính cấp huyện và 117 thủ tục hành chính cấp xã. Công tác này đã giúp tiết kiệm được 61.421 ngày khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp so với thời gian quy định. Đồng thời tiết kiệm gần 30 tỷ đồng tiền ngân sách nhà nước chi trả cho lương và thu nhập tăng thêm cho các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt 99,99% ở cấp xã và giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 99,99%. Bên cạnh đó, huyện Củ Chi đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến với tỷ lệ đạt 89,6% ở cấp huyện và đạt 83,9% ở cấp xã.

Bà Phạm Thị Thanh Hiền chia sẻ, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đang xây dựng đề án “Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi” và đề án “Hệ thống quản lý thông tin trên địa bàn trên nền công nghệ số - ứng dụng công nghệ GIS”. Sau khi đưa các đề án này vào vận hành sẽ nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, giảm đáng kể việc thực hiện, theo dõi, báo cáo công việc bằng văn bản giấy.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 Nguyễn Văn Đức thông tin, trong năm 2023, quận đã tiếp nhận 24.419 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 99,87%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 64%. Thời gian tới, quận tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, gắn kết quả cải cách hành chính là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đồng thời, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện. Quận 12 cũng nỗ lực thực hiện chương trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ người dân tốt hơn.

Theo kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; kết quả thực hiện là cơ sở xem

xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đồng thời, công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: sggp.org.vn

BẮC GIANG: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Trên cơ sở Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, ngày 29/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Theo đó, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 tiếp tục tập trung vào 06 nội dung chủ yếu: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Mục tiêu chung là chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần giữ vững và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh năm 2024 thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Hoàn thành và đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh; Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương.

100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa. Bảo đảm trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định.

Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 70%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra theo Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với chuyển đổi số toàn diện để tiếp tục đưa tỉnh Bắc Giang nằm trong số các tỉnh dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: HUYỆN TÂN LẠC ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM

Thực hiện đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" của Chính phủ, Bảo hiểm xã hội huyện Tân Lạc đẩy mạnh cập nhật bổ sung số định danh cá nhân, căn cước công dân của người tham gia trong cơ sở dữ liệu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc Nguyễn Ngọc Dương cho biết: Bảo hiểm Xã hội huyện đã ban hành văn bản về việc kê khai số căn cước công dân gắn chip điện tử, số định danh cá nhân đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế gửi đến các đơn vị sử dụng lao động, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, cơ sở giáo dục, đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong huyện để phối hợp đề nghị người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp kê khai số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân để cơ quan Bảo hiểm Xã hội nhập vào cơ sở dữ liệu. Đẩy mạnh triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số trên địa bàn.

Để tiếp tục thực hiện đơn giản hóa giấy tờ, tiết kiệm thời gian cho người tham gia bảo hiểm y tế, Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc thực hiện dùng in thẻ bảo hiểm y tế giấy đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp và người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc kể từ ngày 01/01/2024. Thay vào đó, Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc chỉ thực hiện gia hạn giá trị thẻ bảo hiểm y tế trên hệ thống dữ liệu, người tham gia bảo hiểm y tế tiếp tục sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đã cấp trước đó, hoặc sử dụng căn cước công dân gắn chip để xuất trình khi đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Ngoài ra, đối với tài khoản của người dân đã được định danh điện tử mức độ 2 được sử dụng thẻ bảo hiểm y tế tích hợp trên ứng dụng VNeID để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đồng thời có thể đăng nhập ứng dụng VssID sử dụng thẻ bảo hiểm y tế tích hợp trên ứng dụng này để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Đảm bảo quyền lợi người tham gia, Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc phối hợp Trung tâm Y tế huyện và 16/16 cơ sở khám, chữa bệnh trong huyện triển khai sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID, căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy trong đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đến nay, có hơn 77.430 người đã thực hiện

tích hợp bảo hiểm y tế vào thẻ căn cước công dân, trong đó có 501.650 lượt tra cứu thành công để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh 18.868 hồ sơ (5.504 hồ sơ ký số); liên thông giấy báo tử 40 hồ sơ; liên thông giấy khám sức khỏe lái xe 16.187 hồ sơ.

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc Trần Quốc Mạnh cho biết: Tất cả các đơn vị trực thuộc trung tâm đã được đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, như nâng cấp mạng LAN, nâng cấp dung lượng đường truyền internet, hệ thống phần mềm y tế cơ sở, 100% đơn vị có đầu lọc mã thẻ căn cước công dân giúp việc khám, chữa bệnh cho Nhân dân được thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng...

Theo số liệu thống kê, có trên 10.000 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được cài đặt ứng dụng VssID trên điện thoại cá nhân; toàn bộ 16 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã triển khai tiếp đón người bệnh khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế đến giao dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng chưa cài đặt, hoặc đã cài đặt nhưng chưa kích hoạt thành công ứng dụng VNeID mức 2, ứng dụng VssID hoặc căn cước công dân chưa được đồng bộ với dữ liệu tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám, chữa bệnh hướng dẫn người dân liên hệ với cơ quan Bảo hiểm Xã hội để được hỗ trợ, giải quyết, không để ảnh hưởng đến việc khám, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế.

Vừa thực hiện xong việc đăng ký khám bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Lạc, chị Bùi Thị Thanh, khu Ban Rừng, thị trấn Mãn Đức chia sẻ: Tôi thấy rất tiện lợi, chỉ cần căn cước công dân là có thể khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, không lo quên thẻ bảo hiểm y tế như trước, quyền lợi luôn được đảm bảo. Tôi còn được cán bộ giám định bảo hiểm y tế hướng dẫn cài ứng dụng VssID trên điện thoại để theo dõi quá trình khám, chữa bệnh và hưởng chính sách bảo hiểm xã hội.

Với phương châm "lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ", Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; duy trì, tổ chức triển khai hiệu quả phương thức, quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy mạnh cập nhật bổ sung số định danh cá nhân, căn cước công dân của người tham gia trong cơ sở dữ liệu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số; khai thác, ứng dụng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ liên thông tập trung, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc lĩnh vực giải quyết nghiệp vụ của ngành, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

CAO BẰNG: HUYỆN TRÙNG KHÁNH THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện chuyển đổi số, huyện Trùng Khánh nỗ lực triển khai trên tất cả các lĩnh vực, trước hết là tạo được những chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Huyện Trùng Khánh xác định chuyển đổi số mang lại hiệu quả trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, khâu đầu tiên phải đào tạo công dân điện tử. Huyện Trùng Khánh đẩy mạnh hướng dẫn cho người dân về các thao tác nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, nhiều người dân trên địa bàn huyện tự nộp thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến.

Bà Nông Thị Hương, thị trấn Trà Lĩnh (huyện Trùng Khánh) chia sẻ: Tôi được cán bộ của thị trấn hướng dẫn nộp hồ sơ qua mạng. Giờ đây, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tôi chỉ cần máy tính hoặc điện thoại thông minh là làm được. Điều này giúp tôi giảm thời gian, công sức đi lại.

Các cơ quan, đơn vị ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành. Công thông tin điện tử, thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã triển khai đồng bộ đến cấp xã, liên thông văn bản điện tử giữa cơ quan, đơn vị. Kinh tế số, xã hội số của huyện từng bước hình thành và phát triển, có nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Người dân, doanh nghiệp đưa các sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đến nay, 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã, thị trấn được trang bị máy tính, kết nối Internet, kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị công nghệ thông tin giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện ký số các văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice. 100% các xã, thị trấn ban hành quyết định Hợp nhất Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã với Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 cấp xã thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã thuộc đơn vị quản lý 21/21 xã, thị trấn với 203/203 tổ công nghệ số cộng đồng, 975 thành viên, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số trên địa bàn.

Đến nay, huyện hoàn thành 12/12 nhiệm vụ về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng. Trong đó, 99,82% văn bản gửi dưới dạng điện tử; 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ; trên 85% hồ sơ công việc tại huyện và trên 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 98,88% hồ sơ cấp huyện và 99,96% hồ sơ cấp xã được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu

được triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; trên 40% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. 18,26% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ; 45,70% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được xử lý trực tuyến; 51,3% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 15,37% thanh toán trực tuyến. Duy trì hoạt động hội nghị truyền hình trực tuyến huyện và các xã, thị trấn và được triển khai kết nối từ cấp huyện đến cấp xã. Phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ hoạt động chính quyền điện tử phù hợp với kế hoạch, lộ trình của tỉnh đề ra.

Huyện Trùng Khánh tăng cường phát triển kinh tế số và xã hội số, theo đó, 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ nộp thuế điện tử; các đơn vị thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt mà dùng các ứng dụng VNpay, momo... trong các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục. Các cơ quan, đơn vị hướng dẫn các doanh nghiệp, người dân đưa các sản phẩm: Gạo nếp ong, hạt dẻ Trùng Khánh, nho đen, tương mệc cang, bánh khảo Cô Hải, các sản phẩm du lịch cộng đồng Yên Nhi - Bản Giốc Homestay, Lan's Homestay... lên các sàn thương mại điện tử; hướng dẫn các điểm, khu du lịch quảng bá hình ảnh, điểm du lịch trên các trang thông tin đại chúng như zalo, facebook, các fanpage...; sử dụng hiệu quả 42 camera giám sát phục vụ trật tự, an toàn xã hội tại trung tâm huyện; 45,05% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng; 92,1% xóm có dịch vụ Internet băng rộng cố định mặt đất; trên 30% dân số có tài khoản thanh toán điện tử...

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện, một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện còn lúng túng khi thực hiện các nội dung theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử; công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa đồng đều; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin ở một số cấp xã chưa đồng bộ...

Để tháo gỡ những khó khăn, hạn chế trên, huyện phấn đấu trên 85% hồ sơ công việc tại huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; trên 40% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Trên 20% hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa; trên 10% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến...

Trên 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa và nhỏ tiếp cận nền tảng chuyển đổi số; ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng. Trên 80% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; duy trì các sản phẩm đạt OCOP lên sàn thương mại điện tử. Phấn đấu trên 97 % tổ, xóm trên địa bàn huyện được phủ sóng di động hoặc Internet; trên 30% dân

số có tài khoản thanh toán điện tử... Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số để làm động lực dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguồn: baocaobang.vn

PHÚ THỌ: ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2023, với mục tiêu tập trung nguồn lực để triển khai thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ đã đẩy mạnh chuyển đổi số vào các hoạt động nghiệp vụ, quản trị nội bộ, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức giao dịch.

Đẩy mạnh hiện đại hóa, cải cách hành chính

Triển khai Chiến lược xây dựng Kho bạc điện tử, tiến tới Kho bạc số, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã tập trung trang bị đồng bộ các thiết bị tin học, thiết lập được hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tốc độ cao, tạo cơ sở hạ tầng vững chắc cho việc triển khai các phần mềm ứng dụng hiện đại. Hệ thống thiết bị tin học được kết nối, hình thành mạng diện rộng kết nối tất cả các mạng cục bộ của các đơn vị Kho bạc Nhà nước cấp huyện, tỉnh và Trung ương. Với việc đầu tư hệ thống nguồn tập trung cùng các điều kiện cơ sở vật chất đã giúp cho các phần mềm ứng dụng của Kho bạc Nhà nước hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối liên tục thông suốt 24/24h.

Cùng với đồng bộ về hạ tầng công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến, duy trì thực hiện giao dịch hồ sơ, chứng từ qua dịch vụ công trực tuyến với tỷ lệ bình quân hàng tháng đạt 99,9%. Dịch vụ công trực tuyến thực sự mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện chuyển/gửi hồ sơ thanh toán và nhận trả kết quả kiểm soát chi ngân sách nhà nước thông qua Internet online nhanh chóng, chính xác với quy trình thao tác đơn giản, nhanh gọn, tiện lợi. Đến nay, 100% các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc diện đã tham gia dịch vụ công trực tuyến.

Để công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả, đáp ứng nhu cầu chi của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, ngành Kho bạc chú trọng cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định về hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết, kiên quyết không giải ngân thanh toán đối với các trường hợp không đủ điều kiện theo chế độ quy định. Đặc biệt, trong công tác kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy mạnh đơn giản thủ tục để rút ngắn thời gian kiểm soát chi, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thanh toán ngay cho các dự án đầu tư khi có khối lượng hoàn thành theo quy định của pháp luật. Từ đó, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư nhanh để các dự án sớm phát huy hiệu quả, nhất là đối với các công trình trọng điểm, cấp bách.

Bên cạnh đó, hệ thống Kho bạc Nhà nước đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về quy trình, thủ tục, cơ chế thu và hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước thông qua triển

khai đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa Kho bạc Nhà nước với các cơ quan thu, các ngân hàng thương mại. Ngành đã phối hợp thu ngân sách nhà nước với chín hệ thống ngân hàng thương mại với 41 tài khoản chuyên thu, góp phần tập trung nhanh nguồn thu ngân sách nhà nước, hỗ trợ người nộp thuế, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt trong hoạt động giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Thông qua các hình thức phối hợp thu, ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước tạo thuận lợi tối đa về thời gian đi lại, chi phí cho các tổ chức, cá nhân, đồng thời tập trung nhanh chóng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Có thể thấy, việc ứng dụng chuyển đổi số vào thực tiễn đã giúp Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân khi giao dịch với Kho bạc. Năm 2023, triển khai đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ xếp thứ ba trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Đảm bảo quản lý hiệu quả

Bằng cách làm đổi mới, sáng tạo, ngành Kho bạc đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc tập trung, phân phối, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nói chung, quỹ ngân sách nhà nước nói riêng, góp phần thúc đẩy quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế địa phương. Trong năm 2023, Ngành đã thực hiện hiệu quả công tác tập trung nguồn thu ngân sách nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thu trên địa bàn hạch toán nhanh, đầy đủ các khoản thu ngân sách; thực hiện điều tiết kịp thời cho các cấp ngân sách chính xác, đúng quy định; cung cấp thông tin, số liệu thu ngân sách thường xuyên, liên tục cho cấp có thẩm quyền nhằm phục vụ hiệu quả công tác điều hành thu ngân sách. Kết quả, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 đạt 8.702 tỉ đồng, đạt 142% dự toán, trong đó thu nội địa 8.112 tỉ đồng, đạt 142% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 530 tỉ đồng, đạt 133% dự toán.

Trong công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước, Ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm soát thanh toán đối với các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và nội dung, nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi của các đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo đúng quy định về hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ, kiên quyết không giải ngân thanh toán đối với các khoản chi không đủ các điều kiện thanh toán theo quy định của pháp luật, các khoản từ chối thanh toán đều được ghi rõ lý do. Tính đến hết năm 2023, Ngành đã thực hiện chi thường xuyên ngân sách nhà nước 16.806 tỷ đồng, đạt 95% dự toán, trong đó ngân sách Trung ương 7.485 tỷ đồng, đạt 99,6% dự toán; ngân sách địa phương 9.320 tỷ đồng, đạt 92,7% dự toán.

Bên cạnh đó, việc quản lý vốn đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công được triển khai quyết liệt. Năm 2023, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt cao, đến hết năm cả tỉnh đạt 6.345 tỷ đồng, đạt 81,2% kế hoạch, trong đó giải ngân kế hoạch vốn là 5.590 tỷ đồng, đạt 80,2% kế hoạch, giải ngân kế hoạch vốn kéo dài 755 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch.

Công tác quản lý tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư được ngành Kho bạc thực hiện theo đúng quy định; công tác kế toán, thanh toán được tuân thủ nghiêm các quy trình; tổ chức hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu, chi ngân sách nhà nước; thực hiện công tác khóa sổ quyết toán, đối chiếu số liệu, chuyển nguồn ngân sách cuối năm luôn đầy đủ, chính xác. Triển khai nghiêm túc quy định về kiểm soát, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong thực hiện quy chế phối hợp liên ngành về công tác bảo đảm an ninh, an toàn tiền, tài sản trong hệ thống Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ Trần Mạnh Hùng nhấn mạnh: Với việc đẩy mạnh chuyên đổi số thời gian qua đã giúp ngành Kho bạc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Thời gian tới, để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, ngành Kho bạc tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy vai trò của người đứng đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hiện đại hóa các quy trình, hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ; gia tăng tiện ích hỗ trợ các tổ chức, cá nhân giao dịch với Kho bạc; xây dựng hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định, vững chắc.

Nguồn: baophutho.vn

QUẢNG TRỊ: CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Là một trong những đơn vị đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai mạnh mẽ công tác chuyên đổi số trong các lĩnh vực hoạt động và mang lại hiệu quả thiết thực. Từ đó, thúc đẩy nhanh các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

Nhằm đẩy nhanh quá trình chuyên đổi số trong các hoạt động hành chính, chuyên môn nghiệp vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với chuyên đổi số trong toàn sở.

Phát động công chức, viên chức, người lao động của sở hưởng ứng cuộc thi “Hiển kế nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính” do Sở Nội vụ tổ chức; tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyên đổi số”. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở và các quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công tác rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc.

Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của

sở. Theo đó, đã cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với 10 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

Trong đó, lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thủ tục; lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ 2 thủ tục; lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân 7 thủ tục. Sở Khoa học và Công nghệ đã thông báo cho các tổ chức, cá nhân về việc triển khai danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của sở theo quy định.

Thường xuyên công khai, niêm yết Bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của sở khi có thay đổi. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của sở được cập nhật kịp thời trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị, được thực hiện tại Bộ phận Một cửa Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của sở.

Hoạt động của Bộ phận Một cửa được tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả. Công chức tại Bộ phận Một cửa của sở được trang bị chữ ký số theo đúng quy định, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành đúng nội quy, quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tuyên truyền cho cá nhân, tổ chức về dịch vụ công trực tuyến, cách thức thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia khi thực hiện thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Số lượng thủ tục hành chính Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/12/2023 là 56 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 32 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích 25 hồ sơ, 4 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

Kết quả, đã giải quyết 57 hồ sơ trước hạn và 3 hồ sơ giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn đạt 100%. Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

Năm qua, sở đã tổ chức 2 lớp tập huấn phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 - Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 9001 tại chính quyền địa phương cho gần 200 học viên là đại diện lãnh đạo, thư ký ban ISO của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Tiếp tục theo dõi, tổng hợp về công tác duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các đơn vị, địa phương.

Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hữu Thắng cho biết: Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 5890/KH-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đáp ứng các điều kiện cần thiết cho thực hiện công cuộc chuyển đổi số một cách đồng bộ từ thể chế số, chính quyền số, nhân lực số, hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn an ninh số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ;

kỹ năng chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin mạng cho công chức được giao nhiệm vụ về chuyển đổi số.

Thường xuyên duy trì hoạt động của đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh Quảng Trị và Bộ Khoa học và Công nghệ. Đảm bảo một số dữ liệu về lĩnh vực khoa học và công nghệ như: sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thông suốt từ cơ sở dữ liệu của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đến sở và phục vụ việc tra cứu dữ liệu đối với người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung. Thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến được đẩy mạnh thực hiện để giảm thời gian, chi phí thực hiện, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Với những thành công nổi bật trong công tác chuyển đổi số, năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã được nhận giải thưởng tại hạng mục Cơ quan Nhà nước chuyển đổi số xuất sắc Giải Chuyển đổi số Việt Nam 2023 do Hiệp hội Truyền thông Kỹ thuật số Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Phát huy những kết quả đạt được, năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành để phục vụ tốt hơn sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị phát triển nhanh và bền vững.

*** Huyện Hải Lăng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số**

Thời gian qua, huyện Hải Lăng đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm để phục vụ. Nhờ đó, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Xã Hải Trường là một trong những địa phương tiên phong trong cải cách hành chính và chuyển đổi số của huyện Hải Lăng. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Mặc dù có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hải Trường đã vào cuối giờ chiều nhưng anh Hồ Quang Thuận, ở thôn Đông, xã Hải Trường cũng chỉ mất chưa đầy 30 phút là đã làm xong các loại giấy tờ, thủ tục để con mình đăng ký nhập học tại một trường tiểu học.

“Tôi rất hài lòng vì tinh thần và thái độ phục vụ tận tình, chu đáo của cán bộ, công chức tại “Bộ phận Một cửa” Ủy ban nhân dân xã Hải Trường. Tôi cũng nhận thấy, từ khi địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các dịch vụ công trực tuyến thì việc giải quyết các thủ tục hành chính đều trở nên đơn giản hơn. Các thủ tục đều được xã giải

quyết công khai, minh bạch, chính xác và đúng hạn. Điều đó giúp người dân tiết giảm được rất nhiều thời gian, chi phí, công sức”, anh Thuận chia sẻ.

Không chỉ xã Hải Trường, theo kết quả thống kê trên hệ thống “một cửa điện tử”, trong năm 2023, huyện Hải Lăng đã tiếp nhận 21.882 hồ sơ (155 hồ sơ đang giải quyết, 21.727 hồ sơ đã giải quyết). Trong đó, giải quyết sớm và đúng hạn 21.727 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; không có hồ sơ quá hạn.

Riêng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện đã tiếp nhận 1.279 hồ sơ (114 hồ sơ đang giải quyết, 1.183 hồ sơ đã giải quyết), giải quyết trước và đúng hạn 1.183 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến trong năm là 14.112 hồ sơ, đạt tỷ lệ 64,5%, trong đó cấp huyện là 838 hồ sơ, cấp xã là 13.274 hồ sơ.

Tổng số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 333 thủ tục (cấp huyện 212, cấp xã 121); trong đó, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 170 thủ tục (cấp huyện 110, cấp xã 60); dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 163 thủ tục (cấp huyện 102, cấp xã 61).

Để đạt được những kết quả trên, huyện Hải Lăng đã chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bộ phận “Một cửa liên thông” từ huyện đến cơ sở được đầu tư xây dựng, nâng cấp, bố trí đầy đủ các trang thiết bị và cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và phục vụ Nhân dân. Duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo an toàn thông tin trong gửi, nhận văn bản điện tử. 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường mạng.

100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và phát hành trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Mặt khác, huyện đã đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã được trang bị máy tính; 100% cơ quan nhà nước cấp huyện và cấp xã có mạng nội bộ LAN và internet. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giáo dục, y tế, tài chính, thuế, ngân hàng... đã được đầu tư trang bị khá tốt, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động, kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp.

Việc ứng dụng “một cửa điện tử” được huyện triển khai hiệu quả đến 100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tại địa chỉ <https://motcuadientu.quangtri.gov.vn>, đã được tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh Quảng Trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính và công việc hành chính.

Huyện Hải Lăng đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành và việc triển khai đến các cơ quan chuyên môn có thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính đều đã thành thạo và thực hiện cập nhật xử lý các bước trong giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống “Một cửa điện tử” tỉnh Quảng Trị. Công tác tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt và dịch vụ bưu chính công ích tiếp tục được triển khai thực hiện.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng Cáp Xuân Tá cho biết, thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai một cách đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước và trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả, kịp thời và đúng quy định. Nỗ lực duy trì thứ hạng về cải cách hành chính; quan tâm chỉ đạo, nâng cao nhận thức của chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cấp thiết và tính cần thiết của chuyển đổi số nhằm góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính đã giúp cho các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực ở huyện Hải Lăng được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần tăng niềm tin của người dân vào sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

Năm 2022, chỉ số và thứ hạng cải cách hành chính của huyện Hải Lăng đạt 87,78 điểm, xếp thứ 1/10 huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh. Đây cũng là một trong những minh chứng rõ nét cho hiệu quả của việc gắn chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số trên địa bàn huyện thành công trong thời gian tới.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch truyền thông chuyển đổi số năm 2024 với nhiều nội dung trọng tâm.

Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số, chính quyền số, công nghệ số; sự cần thiết phải chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Truyền thông về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số ở các cấp, ngành, địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu đối với việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản về chuyển đổi số, chính quyền số; thông tin, chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số.

Tuyên truyền các chương trình, nội dung triển khai về chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam, về phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kinh tế số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh...; tuyên truyền về xã thông minh, thôn thông minh gắn với triển khai tổ công nghệ số cộng đồng; về việc triển khai sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh Quảng Nam...

Ngoài ra, tổ chức các hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trên truyền hình; phát động giải thưởng báo chí về chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo các nhiệm vụ được phân công phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị, địa phương.

Nguồn: baoquangnam.vn

KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa có văn bản yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương biểu dương những công chức, viên chức trẻ, các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc có mô hình, sáng kiến cải cách hành chính đăng ký dự cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ lần thứ 6 - năm 2023; phổ biến rộng rãi kết quả cuộc thi này. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đầu tư, hoàn thiện mô hình, sáng kiến dự thi; tham khảo các mô hình, sáng kiến khác trên cổng thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh, Fanpage cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa để xem xét, áp dụng nhân rộng phù hợp với cơ quan, ngành, địa phương mình. Các cơ quan, đơn vị có mô hình, sáng kiến tham dự vòng chung khảo cuộc thi tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện mô hình, sáng kiến; chỉnh sửa đề cương theo hình thức phương án, đề án, kế hoạch; có đề xuất giải pháp, cách thức thực hiện cụ thể và dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chậm nhất ngày 30/01/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa khuyến khích các sở, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, tham khảo tổ chức cuộc thi về cải cách hành chính phù hợp với tình hình, điều kiện, đặc thù cơ quan, đơn vị, địa phương mình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải tiến cách thức tổ chức cuộc thi...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM

Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa XI về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2024 đã xác định cụ thể 5 nhiệm vụ trọng tâm mà tỉnh sẽ phải tập trung thực hiện quyết liệt trong thời gian tới.

Một trong 5 nhiệm vụ đó là tiếp tục giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường giáo dục, kiểm tra, giám sát, nhắc nhở cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người đứng đầu các cấp gương mẫu chấp hành đúng chủ trương, đường lối, nguyên tắc hoạt động của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, đảng viên vi phạm từ tinh đến cơ sở, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tinh chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chính quyền gần dân, vì dân phục vụ, đánh giá sử dụng cán bộ, bố trí cán bộ đảm bảo phù hợp, hiệu quả, phát huy được năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Chính vì vậy, thước đo hiệu quả công việc cho thấy đội ngũ cán bộ có đáp ứng được yêu cầu mà nhiệm vụ đề ra hay không. Tình trạng một bộ phận cán bộ, nhất là người đứng đầu đơn vị, địa phương thời gian qua có biểu hiện né tránh, sợ sai, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm đã dẫn đến hệ lụy rất xấu, kéo theo hàng loạt những bê trễ, tồn đọng. Nếu không giải quyết được tình trạng này thì công việc sẽ tiếp tục bị ngưng trệ và những hạn chế, tồn tại trong quá trình phát triển khó có được chuyển động như mong muốn.

Đó là một thực tế đã được lãnh đạo tỉnh Đồng Nai nhìn nhận và chỉ rõ trong nhiều cuộc họp quan trọng thời gian qua. Đây được xem là “điểm nghẽn” cần tháo gỡ để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đặc biệt, trong bối cảnh năm 2023, nhiều chỉ tiêu quan trọng mà tỉnh đề ra chưa đạt, quyết tâm chấn chỉnh, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ ở từng lĩnh vực sẽ phải được thực hiện nghiêm túc nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ ở từng vị trí công tác. Bên cạnh đó, cần đánh giá cán bộ một cách thực chất; làm tốt công tác thi đua - khen thưởng và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, trì trệ trong cải cách hành chính, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, việc tạo hành lang pháp lý để cán bộ yên tâm dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách là yếu tố rất quan trọng. Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích; Nghị định 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung là những

hành lang pháp lý quan trọng để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm cần được cụ thể hóa thành những tiêu chí để có cơ chế bảo vệ tốt hơn nữa cán bộ hiện nay.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 VỚI NHIỀU NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2024. Kế hoạch nhằm tiếp tục xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

Theo đó, về công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp để tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ đóng phí, lệ phí và thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện hiệu quả việc giao cho Bru điện tỉnh đảm nhận hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, số hóa và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Cùng với đó, triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo nhiều kênh và hình thức thích hợp; tiếp tục thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của các cấp.

Trong cải cách chế độ công vụ, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tận tụy phục vụ Nhân dân; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật,

kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xác định cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Tháp, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan hành chính cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tính năng, chia sẻ kết nối dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua bưu chính công ích; bảo đảm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình nội bộ và thời gian xử lý theo Quyết định đã công bố trên phần mềm; triển khai các giải pháp trong xây dựng Chính quyền số theo chủ trương chung của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

Nguồn: baodongthap.vn

BẠC LIÊU: CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở SỞ TƯ PHÁP VÀO TOP ĐẦU CẢ NƯỚC

Thuộc top đầu tiên của cả nước hoàn thành và đưa lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch năm 2023, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu đã hoàn thành sớm công tác chuyển đổi số toàn diện. Từ thành công đó, kết quả công tác của cơ quan này đã nhảy vọt đáng kể.

Lá cờ đầu trong chuyển đổi số

"Trước đây khi đăng ký hoặc làm các giấy tờ liên quan đến tư pháp, tôi đều rất ngại vì phải chờ lâu mà buộc phải đi lại nhiều lần, nhất là nhà ở xa phải dưới huyện lên. Còn bây giờ thì nhanh lắm, đi và về làm các thủ tục chỉ trong buổi sáng" - anh Lê Minh Hải, một người dân ở Vĩnh Hưng huyện Vĩnh Lợi nói.

Kết thúc năm 2023, Sở Tư pháp được Bộ Tư pháp đánh giá là một trong 5 tỉnh hoàn thành công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số. Đây là đơn vị đầu tiên trên toàn quốc triển khai thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ về thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính của lĩnh vực tư pháp. (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng). Trong công tác chuyển đổi số, chỉ riêng việc lựa chọn nhà thầu, sở đã tiết kiệm gần 3 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước. Không những vậy, các dự án trúng thầu đã phát huy hiệu quả trong công tác chuyển đổi số.

Đặc biệt, đây là đơn vị đầu tiên trên toàn quốc chủ trì, phối hợp cùng với Công an tỉnh rà soát, đối sánh và làm sạch dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh, với 771.276 thông tin dữ liệu khai sinh.

Trao đổi với báo Kinh tế và Đô thị, ông Vụ Nghị Bình Giám đốc Sở Tư pháp cho biết: “Năm 2023, Sở Tư pháp được Bộ Tư pháp đánh giá, xếp hạng 15/63 tỉnh, thành phố, tăng 20 bậc so với năm 2022. Công tác tư pháp của tỉnh Bạc Liêu tiếp tục đổi mới sáng tạo, có nhiều chuyển biến rõ nét, từng bước đi vào nền nếp, phát huy hiệu quả và đạt được những kết quả khá toàn diện, hầu hết trên tất cả các lĩnh vực.”

Hiệu quả hoạt động tăng

Là lá cờ đầu trong chuyển đổi số ở tỉnh Bạc Liêu, hiệu quả các công tác ở Sở Tư pháp đã được nâng lên, tạo thuận lợi rõ rệt và được niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền.

Theo đó, công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đạt hiệu quả, rút ngắn thời gian thẩm định từ 15 ngày xuống còn 1 - 5 ngày, đã thẩm định 83 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (tăng 18,6%).

Sở cũng thực hiện đầu tư Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin ngăn chặn và thông tin về hợp đồng, giao dịch tài sản đã công chứng, chứng thực”, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, chứng thực; đưa vào khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp tại địa phương (đã thực hiện nhiều năm). Đến nay, Sở Tư pháp đã lập 9.381 bản lý lịch tư pháp, cập nhật 40.197 thông tin bổ sung vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử và đã cấp 38.767 hồ sơ lý lịch tư pháp cho tổ chức, cá nhân; riêng năm 2023 đã cấp 3.520 lý lịch tư pháp trực tuyến tạo điều kiện cho người dân không phải tốn kém thời gian đi lại như trước, nâng cao hiệu quả đạt 37,5%.

Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở có nhiều đổi mới, đi vào chiều sâu, tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 88% (cao nhất từ trước tới nay).

Các công tác giám định tư pháp phối hợp tốt, hiệu quả hơn; hoạt động trợ giúp pháp lý theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng cần trợ giúp pháp lý. Các hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu từng bước đi vào nền nếp, chất lượng, tiếp tục được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

“Năm 2024, ngành Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa để gặt hái được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng sở, ngành Tư pháp tỉnh Bạc Liêu ngày càng phát triển vững mạnh, xứng tầm” - ông Vụ Nghị Bình nhấn mạnh.

Nguồn: kinhhtedoithi.vn

ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA CÔNG VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoạt động thực sự hiệu quả cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó thanh tra công vụ là giải pháp rất quan trọng và hiệu quả. Mặt khác, việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ có ý nghĩa và tác động lớn đến việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ hiện nay.

Công tác tổ chức cán bộ là gốc rễ của quyền lực

Tham nhũng, tiêu cực trong khu vực công được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Muốn thực hiện được hành vi tham nhũng, cá nhân hoặc nhóm đó phải có quyền lực; nghĩa là trước hết người có hành vi tham nhũng phải được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm... vào làm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Sau khi có vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức sẽ được trao, giữ những chức vụ, chức danh, vị trí nhất định, qua đó phát sinh quyền lực.

Như vậy, công tác tổ chức cán bộ là gốc rễ của quyền lực và có tác động toàn diện đến việc phát sinh hành vi tham nhũng, tiêu cực trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực. Công tác tổ chức cán bộ được Đảng, Nhà nước ta xác định là “then chốt của then chốt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” và “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(1). Xét đến cùng, muốn thực hiện bất kỳ một nhiệm vụ, công việc nào thì cũng phải thông qua hành vi của con người; nếu làm tốt công tác tổ chức cán bộ, tạo được một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, “vừa hồng, vừa chuyên”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” thì các hành vi tham nhũng, tiêu cực sẽ được giảm thiểu tối đa và từng bước đi đến loại trừ.

Để kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ nhằm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần thực hiện nhiều giải pháp, trong đó phải chú trọng nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ. Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức; thanh tra việc thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức, đạo đức, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của công chức và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động công vụ. Như vậy, bản chất của thanh tra công vụ chính là thanh tra về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Để công tác thanh tra công vụ đạt hiệu quả, cần nhận diện các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, từ đó xác định nội dung, phạm vi, mục tiêu khi tiến hành thanh tra

công vụ. Ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, trong đó nội dung cốt lõi là “sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ”. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”; “Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền”(2).

“Đối với các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính”. Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị.

Cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, quy định, kết luận nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực, như: Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực... nhằm nâng cao tính giáo dục, đề cao lòng tự trọng, xây dựng văn hóa công minh, chính trực trong công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong công tác cán bộ. Các văn bản rất quan trọng này của Đảng cũng là căn cứ để tiến hành thanh tra công vụ về công tác tổ chức cán bộ.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng ban hành nhiều văn bản quan trọng để quán triệt quan điểm chỉ đạo kiên quyết xử lý dứt điểm, nghiêm minh các sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ, nhất là đối với những khâu dễ phát sinh tiêu cực như tuyển dụng công chức, viên chức; đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý(3). Theo đó, tất cả các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tiến hành kiểm tra, rà soát các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm sai quy định; kiên quyết xử lý với hình thức thu hồi, hủy bỏ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm sai quy định, đồng thời xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức để xảy ra sai phạm. Từ nhiều năm nay, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc tự kiểm tra, rà soát các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm sai quy định để xử lý dứt điểm.

Trong những năm qua, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đẩy mạnh việc kiểm soát quyền lực trong công

tác tổ chức cán bộ nhằm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong đó có nhiều quy định về việc phòng, chống tham nhũng trong công tác tổ chức cán bộ; ban hành Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi với nhiều nội dung mới được bổ sung để phù hợp với tình hình mới và nhất là yêu cầu trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, liêm chính, đẩy lùi các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XIII để xác định các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác cán bộ. Theo đó, Chính phủ xác định cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách, trong đó tiếp tục hoàn thiện pháp luật về sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm đồng bộ, liên thông với quy định của Đảng về công tác cán bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. Đồng thời, Chính phủ ban hành nhiều nghị định để sửa đổi, bổ sung những nội dung mới trong công tác tổ chức cán bộ, nhất là trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục, hạn chế tối đa các tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức(4). Bên cạnh việc tạo hành lang pháp lý cho hoạt động thanh tra công vụ, Chính phủ đã chỉ đạo, yêu cầu Bộ Nội vụ tập trung, đẩy mạnh công tác thanh tra về tổ chức cán bộ, cụ thể là việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, Bộ Nội vụ thực hiện nhiều giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra công vụ. Lãnh đạo Bộ Nội vụ đã quan tâm, từng bước bổ sung thêm nhân lực cho Thanh tra Bộ Nội vụ để tăng cường số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra công vụ (đến năm 2022, Thanh tra Bộ đã được giao hơn 30 chỉ tiêu biên chế). Do có hành lang pháp lý đủ mạnh và nhân lực, tổ chức được tăng cường, cho nên số lượng và chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra của Thanh tra Bộ Nội vụ cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ Nội vụ đã tiến hành hơn 100 cuộc thanh tra về công tác tổ chức cán bộ, tập trung vào thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức; việc tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức...

Bên cạnh việc chỉ ra những sai phạm và kiến nghị biện pháp xử lý, Bộ Nội vụ đã chỉ ra nguyên nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm, từ đó kiến nghị các cơ quan, đơn vị làm rõ trách nhiệm, mức độ, động cơ vi phạm để có hình thức xử lý theo quy định; qua đó từng bước ngăn chặn, phòng, chống tiêu cực trong công tác tổ chức cán bộ. Qua thanh tra đã phát hiện nhiều văn bản của các bộ, ngành, địa phương quy định, hướng dẫn đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ có nội dung trái quy định

chung; không đầy đủ và chậm được sửa đổi, bổ sung. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho công tác tổ chức cán bộ thực hiện không đúng quy định của pháp luật. Thanh tra Bộ Nội vụ cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và hướng dẫn đối tượng thanh tra thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật nên việc thực thi pháp luật cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương đã có bước chuyển biến tích cực.

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, nhưng trên thực tế hoạt động thanh tra công vụ hiện nay vẫn còn một số hạn chế như:

Thứ nhất, mặc dù từng bước được tăng cường, nhưng so với số lượng đối tượng thanh tra, số lượng công chức làm công tác thanh tra về tổ chức cán bộ còn mỏng (Thanh tra Bộ Nội vụ so với hơn 100 đầu mối là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và hơn 600 hội, quỹ cũng như một số đối tượng thanh tra khác; tại Thanh tra Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hầu hết chỉ có từ 03 đến 05 công chức làm công tác thanh tra) nên việc tăng cường số lượng các cuộc thanh tra; nâng cao, mở rộng nội dung thanh tra bị hạn chế.

Thứ hai, bởi tính chất đặc thù nên thanh tra, kiểm tra về tổ chức cán bộ không có chế tài xử phạt. Do vậy, hiệu lực, hiệu quả, tính răn đe đối với đối tượng thanh tra, nhất là những đối tượng dễ xảy ra khuyết điểm, sai phạm chưa cao. Bên cạnh đó, chế tài xử lý đối với những sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ chưa quyết liệt, đồng bộ. Hiện nay, việc xử lý các sai phạm trong công tác bổ nhiệm mới chỉ được quy định trong các văn bản của Đảng như: Thông báo kết luận số 43-TB/TW, Thông báo Kết luận số 48-TB/TW, Kết luận số 71-KL/TW, Kết luận số 27-KL/TW và Quy định số 205-QĐ/TW, cụ thể là những sai phạm trong công tác bổ nhiệm thì có thể bị xem xét thu hồi, hủy bỏ. Trong khi đó, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về việc thu hồi, hủy bỏ các quyết định bổ nhiệm sai quy định.

Mặt khác, pháp luật về công tác tổ chức cán bộ chưa quy định, hướng dẫn các biện pháp để xử lý các sai phạm pháp hiện qua thanh tra, kiểm tra. Từ khi phát hiện sai phạm khi thanh tra cho đến khi có kết luận thanh tra phải mất một khoảng thời gian khá dài, trong thời gian đó, người được bổ nhiệm sai quy định vẫn được thực thi chức trách, quyền lực của chức vụ mình nắm giữ và có thể xảy ra tình trạng lợi dụng thời gian này để “chạy sai phạm”, “chạy kết luận”.

Thứ ba, hiện nay, công tác tổ chức cán bộ được phân cấp, ủy quyền, đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, hoạt động giám sát của cấp có thẩm quyền ít khi được triển khai thực hiện trong công tác tổ chức cán bộ (trừ hoạt động thanh tra, kiểm tra), do đó dễ phát sinh tiêu cực trong công tác tổ chức cán bộ. Nhiều cuộc thanh tra về công tác tuyển dụng của Thanh tra Bộ Nội vụ cho thấy theo báo cáo của Ban giám sát thì việc tuyển dụng thực hiện theo quy định; nhưng qua thanh tra vẫn phát hiện nhiều sai phạm và có nhiều kỳ tuyển dụng phải kiến nghị thu hồi, hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Hiện nay, việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra về công tác tổ chức cán bộ tại Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn có hạn chế nhất định, nguyên nhân chính là do không có đủ nhân lực, nên hầu hết việc giám sát hoạt động của Đoàn

thanh tra do Chánh Thanh tra trực tiếp thực hiện. Tuy nhiên, Chánh Thanh tra không thể giám sát liên tục, thường xuyên hoạt động của Đoàn thanh tra được. Do vậy, những lúc không có hoạt động giám sát thì thành viên Đoàn thanh tra có thể có điều kiện để thực hiện các hành vi tiêu cực (như nhận hối lộ của đối tượng thanh tra để bỏ lỗi, vi phạm ra khỏi biên bản; những nhiễu, vôi vĩnh đối tượng thanh tra...).

Thứ tư, việc thanh tra, kiểm tra công vụ còn chòng chéo, trùng lặp, trong khi có lĩnh vực cần được tiến hành thanh tra nhưng vẫn bị bỏ trống, dẫn đến sai phạm không được phát hiện, xử lý kịp thời; chất lượng, hiệu quả, hiệu lực thanh tra chưa cao do quá trình thanh tra, phát hiện sai phạm nhưng vẫn được bỏ qua do một số thành viên đoàn thanh tra có tâm lý nể nang, né tránh.

Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân do pháp luật về công tác tổ chức cán bộ còn có những hạn chế, như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, có nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng”(5). Bên cạnh đó, công tác tổ chức cán bộ còn phải thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng, song hiện nay quy định của Đảng về công tác tổ chức cán bộ thường ban hành trước, còn pháp luật chậm được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế để đồng bộ với quy định của Đảng. Ngay trong pháp luật về tổ chức cán bộ cũng còn có nội dung chòng chéo, bỏ sót hoặc không phù hợp với thực tiễn gây khó khăn cho việc tiến hành thanh tra công vụ.

Giải pháp nâng cao hiệu quả thanh tra công vụ thời gian tới

Trong thời gian tới, quán triệt chủ trương đầy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước, công tác thanh tra công vụ cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra công vụ (vì đến nay mới chỉ được quy định 02 điều tại Luật Cán bộ, công chức; chưa có nghị định và các văn bản khác quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành) để làm rõ nội dung, phạm vi, thẩm quyền khi triển khai thực hiện. Cơ chế phối hợp trong hoạt động thanh tra công vụ cần được chú trọng để tránh chòng chéo, trùng lặp.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến nội dung thanh tra công vụ, nhất là công tác tổ chức cán bộ; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định, hướng dẫn của Đảng, tránh chòng chéo, mâu thuẫn, bỏ sót; cần sớm xây dựng chế tài xử lý cụ thể, nghiêm minh đối với từng hành vi vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm.

Ba là, đổi mới phương thức hoạt động thanh tra công vụ, cần linh hoạt thay đổi phương pháp và cách thức thực hiện để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của xã hội và kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tổ chức triển khai thanh tra sâu, rộng, tùy theo tính chất, điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, có thể lựa chọn cách thức thanh tra theo từng chuyên

đề và mở rộng phạm vi thanh tra với các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, được xã hội quan tâm, dư luận xã hội phản ánh làm sáng tỏ các sai phạm, cũng như làm rõ nội dung thanh tra.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra công vụ khi phát hiện đối tượng thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo... qua đó làm rõ hành vi vi phạm pháp luật, mức độ vi phạm cũng như đưa ra hình thức xử lý đối với người có hành vi vi phạm kịp thời, nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, bảo đảm cho cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Năm là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để nhận diện được hành vi lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ, cũng như hành vi chạy chức, chạy quyền nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm, các vấn đề cần khắc phục liên quan đến công tác cán bộ.

Sáu là, nghiên cứu, từng bước hoàn thiện việc đảm bảo tính độc lập cho hoạt động thanh tra nói chung và thanh tra công vụ nói riêng; cơ quan thanh tra có đủ thẩm quyền để có thể xử lý nhanh, hiệu quả những vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra công vụ.

TS. Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.309.

(2),(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.190, tr.91.

(3) Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị; Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019, Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 29/03/2022 của Ban Bí thư.

(4) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức...

NGÀNH HẢI QUAN: TIẾP TỤC ĐƠN GIẢN, TỰ ĐỘNG HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

Trong bối cảnh kinh tế, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, năm 2024, ngành Hải quan tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, giải quyết kịp thời vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền liên quan đến thủ tục hải quan, chính sách thuế.

Năm 2024, Tổng cục Hải quan được Quốc hội giao dự toán thu ngân sách Nhà nước là 375.000 tỷ đồng. Dự toán 2024 được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng GDP 6 - 6,5%; giá dầu thô 70\$/thùng.

Cơ cấu dự toán thu ngân sách giao cho Tổng cục Hải quan năm 2024 gồm: Thuế xuất khẩu 8.200 tỷ đồng; thuế nhập khẩu 47.500 tỷ đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt 38.000 tỷ đồng; thuế bảo vệ môi trường 1.200 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng 279.400 tỷ đồng, thu khác 700 tỷ đồng.

Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Văn Thọ, ngay từ đầu năm 2024, ngành Hải quan đã ban hành kế hoạch, chỉ thị về thu ngân sách để phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao năm 2024 với phương châm tạo thuận lợi thương mại tối đa, tạo thuận lợi thương mại là cốt lõi; triển khai các dự án công nghệ thông tin về chuyển đổi số hải quan.

Năm 2024, ngành Hải quan tiếp tục tạo thuận lợi thương mại; thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu 24/7, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Đồng thời, ngành Hải quan đã làm tốt vai trò cơ quan thường trực Một cửa quốc gia; cải cách hành chính, cải cách quản lý hàng nhập khẩu; ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, kiểm tra...

“Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hải quan tập trung, tích hợp thông minh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống với nền tảng số, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuẩn mực quốc tế. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước về Hải quan trong tình hình mới, thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, kết nối với các đối tác thương mại của Việt Nam”, ông Nguyễn Văn Thọ cho biết.

Trong năm nay, ngành Hải quan tập trung hóa, hiện đại hóa, tự động hóa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan, giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan; triển khai mô hình biên giới thông minh, hải quan xanh theo khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO).

Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan hiện đại với phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan truyền thống nhằm chủ động, phòng ngừa từ xa, từ sớm.

Năm 2023, diễn ra với nhiều khó khăn, thách thức đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu nộp ngân sách Nhà nước của ngành Hải quan. Theo Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu

(Tổng cục Hải quan) Lê Như Quỳnh, kinh tế thế giới năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, dẫn đến chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, trong khi đó, xung đột quân sự Nga - Ukraine, xung đột Hamas - Israel tiếp tục căng thẳng, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Trong khi đó, xu hướng mua sắm của người tiêu dùng trên thế giới giảm mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đứng trước nguy cơ bị gián đoạn, đứt gãy, dẫn tới nhiều hệ lụy cho hoạt động xuất nhập khẩu và tăng trưởng kinh tế.

Các nền kinh tế lớn là đối tác xuất khẩu của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU giảm chỉ tiêu mua sắm khiến khối lượng đơn đặt hàng giảm. Trong khi đó, giá xăng dầu liên tục biến động.

Từ những yếu tố trên, dẫn đến tổng trị giá xuất nhập khẩu trong năm giảm 8,2%, tương ứng giảm 55,56 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất nhập khẩu chịu thuế của cả nước giảm hơn 20 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

Nhóm các mặt hàng nhập khẩu nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng nhập khẩu phục vụ sản xuất như: than, hóa chất và sản phẩm hóa chất, chất dẻo, sắt thép, nguyên phụ liệu dệt may, linh kiện điện tử, linh kiện ô tô... đạt trị giá 64,3 tỷ USD, chiếm 57% tổng kim ngạch nhập khẩu có thuế, giảm 16,7%, làm giảm thu ngân sách khoảng 32.200 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

Nhóm xăng dầu nhập khẩu tăng 21,4% về lượng nhưng giảm 1,4% về trị giá, làm giảm thu khoảng 2.400 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do tác động ưu đãi về thuế suất nhập khẩu xăng từ thị trường ASEAN là 5%, dầu DO và dầu FO là 0%, các doanh nghiệp chủ yếu nhập khẩu từ ASEAN thay vì nhập khẩu từ Hàn Quốc với mức thuế suất xăng là 8%.

Nhóm dầu thô nhập khẩu đạt 9,8 triệu tấn, trị giá 6,3 tỷ USD, tăng 7% về lượng nhưng giảm 12% về trị giá do giá dầu thô giảm 19,4% so với năm 2022, làm giảm thu 2.300 tỷ đồng. Nhóm ô tô nguyên chiếc nhập khẩu đạt 110.771 chiếc, trị giá 2,6 tỷ USD, giảm 26,8% về lượng và giảm 22,8% về trị giá, làm giảm thu khoảng 4.700 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Những năm qua, cải cách hành chính đã trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan Hải quan. Trong đó, việc nỗ lực đơn giản, tự động hóa quy trình nghiệp vụ hải quan đã và đang thu được những thành tựu đáng chú ý, khi số lượng tờ khai xuất nhập khẩu trung bình mỗi năm tăng 22% nhưng nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan mỗi năm lại giảm từ 1,5 - 1,7%. Mặc dù vậy, các thủ tục hải quan của doanh nghiệp vẫn được tiến hành thuận lợi, liên tục và nhanh chóng nhờ ứng dụng các công nghệ số.

Đặc biệt, ngành Hải quan đã áp dụng các công nghệ số trong kiểm tra, giám sát hàng hóa như sử dụng máy soi container, giám sát trực tuyến, sử dụng seal định vị điện tử trong giám sát tự động đối với hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng container...

Theo Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công, không chỉ dừng lại bằng việc cải cách các thủ tục hành chính, cơ quan Hải quan còn chủ động trao

đổi, nắm bắt tâm tư của doanh nghiệp, từ đó báo cáo Bộ Tài chính và trao đổi với các cơ quan liên quan nhằm giải quyết, tháo gỡ nhanh vướng mắc cho doanh nghiệp.

“Với những giải pháp, hành động thiết thực, cụ thể mà cơ quan Hải quan đã và đang triển khai thực hiện để lại ấn tượng tốt đẹp và được cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư ghi nhận, đánh giá cao”, ông Phạm Tấn Công cho biết.

Nguồn: baotintuc.vn

BẮC GIANG: THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

Thực hiện các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số theo Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, thời gian qua, các sở, ngành, địa phương tập trung ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận Một cửa các cấp; chú trọng đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ và phần mềm đồng bộ, tạo sự đột phá trong cải cách hành chính.

Xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại

Với sự quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã xây dựng được Bộ phận Một cửa các cấp hiện đại. Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU, tỉnh Bắc Giang tập trung phát triển đồng bộ 3 trụ cột, rõ lộ trình. Đối với chính quyền số, tỉnh phấn đấu đến năm 2025, 100% dịch vụ trực tuyến mức độ 4; hơn 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng... Thực hiện nhiệm vụ này, cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên; ưu tiên kinh phí thực hiện chuyển đổi số tại Bộ phận Một cửa.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Văn Phương, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cảnh quan, không gian, trang thiết bị hiện đại, xanh, sạch, đẹp. Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn đã quan tâm ứng dụng công nghệ, nền tảng số vào giải quyết công việc. Hiện 100% các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh có bảng tra cứu thủ tục hành chính bằng mã QR được niêm yết công khai tại trụ sở. Quá trình vận hành của Bộ phận Một cửa, các cấp, các ngành chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Thực tế cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi, nhanh chóng, hồ sơ được kiểm soát chặt chẽ hơn. Tất cả các hồ sơ tiếp nhận sẽ được số hóa lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh Bắc Giang. Từ đó, lãnh đạo đơn vị và các cơ quan chuyên môn dễ dàng giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ; mặt

khác người dân có thể tra cứu thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Xã Ngọc Thiện (huyện Tân Yên) vừa được đầu tư xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại.

Anh Nguyễn Văn Đoàn, công chức Tư pháp - Hộ tịch cho biết: “Hiện các hồ sơ đều được xử lý trực tuyến. Nếu người dân nộp qua Cổng dịch vụ công thì cán bộ bớt khâu scan giấy tờ; trường hợp nộp trực tiếp thì sẽ số hóa và đẩy dữ liệu lên phần mềm để xử lý. Đơn cử như việc thực hiện chứng thực điện tử, sau khi tiếp nhận hồ sơ tôi sẽ xử lý trên phần mềm và trả kết quả bản điện tử. Lãnh đạo xã sẽ ký số trên máy, rất thuận lợi”. Được biết, từ đầu năm đến nay, xã Ngọc Thiện có hơn 1,2 nghìn giao dịch chứng thực điện tử về xác nhận tình trạng hôn nhân, bằng tốt nghiệp, giấy khám sức khỏe.

Hiện nay, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành tích hợp và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối liên thông hồ sơ thủ tục hành chính với hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp dùng chung, hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phục vụ tra cứu thông tin doanh nghiệp); hệ thống phục vụ dịch vụ công VNPOST của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Qua đó tiết kiệm thời gian và chi phí của các cơ quan, đơn vị trong quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Nhờ vậy, việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ trả trước và đúng hạn toàn tỉnh đạt hơn 99%.

Đầu tư trang thiết bị, rèn kỹ năng số

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc. Đồng thời, tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ. Trong năm 2023, toàn tỉnh Bắc Giang mở gần 200 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn; thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, chi hội trưởng, chi hội phó phụ nữ, đoàn thanh niên.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế Nguyễn Văn Nam cho biết: “Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, đầu tư khoảng 3 tỷ đồng để bổ sung thiết bị như: Máy lấy số, máy tra cứu tự động, màn hình hiển thị và đánh giá sự hài lòng của người dân; máy tính, máy scan khổ giấy A3 và A4. Kien toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trả đúng hạn và trước hạn của huyện đạt 99%; tỷ lệ số hóa thủ tục hành chính đạt 100%, tăng 60% so với năm 2022; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 69,47% vượt kế hoạch 29,47%”.

Vừa qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Giang và Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện, tỉnh Bắc Giang đang cung cấp 825 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.070 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian tới, nhiều ý kiến cho rằng, cấp ủy, chính quyền các cấp cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho Bộ phận Một cửa theo hướng hiện đại, đồng bộ. Quan tâm lựa chọn cán bộ có năng lực, trình độ công

nghe thông tin, phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm cao làm việc tại đây. Tỉnh Bắc Giang có chính sách thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao. Các sở tiếp tục kiến nghị bộ, ngành Trung ương khắc phục các lỗi phần mềm và sớm thống nhất, tích hợp các phần mềm chuyên ngành nhằm giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

NINH THUẬN: THÁO GỖ 'ĐIỂM NGHẼN' VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC

Để tháo gỡ khó khăn, 'điểm nghẽn' về cơ chế chính sách, khơi thông nguồn lực tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục rà soát, tháo gỡ các hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các vấn đề vượt thẩm quyền. Nhất là liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, trọng tâm là những chính sách liên quan thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, phòng cháy, chữa cháy, môi trường...

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề ra 12 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho năm 2024 với 36 nhiệm vụ trọng tâm đột phá; 191 nhiệm vụ cụ thể và 54 công trình/dự án động lực quan trọng. Giải pháp hàng đầu được xác định là tiếp tục ưu tiên, thúc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, tập trung vào 3 khâu đột phá và 6 lĩnh vực trọng tâm ưu tiên, phấn đấu tăng trưởng GRDP đạt 11 - 12%. Trong đó, khâu đột phá đầu tiên được xác định là tháo gỡ khó khăn, “điểm nghẽn” về cơ chế chính sách, khơi thông nguồn lực tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư.

Tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng truyền tải

Cụ thể, đối với “điểm nghẽn” về năng lượng: tập trung hỗ trợ triển khai ngay các thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án đã có trong quy hoạch điện VIII sau khi Kế hoạch triển khai của Chính phủ ban hành. Tăng cường tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng truyền tải, nhất là các khó khăn thuộc thẩm quyền địa phương (GPMB, chuyển đổi đất lúa, đất rừng...). Tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các cơ chế, chính sách về năng lượng để triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương chủ động thực hiện và đề xuất cơ chế, chính sách hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng khu vực Nam Trung Bộ tại tỉnh Ninh Thuận theo định hướng phát triển tại quy hoạch điện VIII đã phê duyệt.

Tháo gỡ “điểm nghẽn” trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp: rà soát, phân tích, đánh giá khó khăn, xác định giải pháp xử lý vấn đề trong tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp; trong tiếp cận đất đai; sự chồng lấn, bất cập, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch

(quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành...); lực lượng lao động phục vụ sản xuất kinh doanh...

Đối với “điểm nghẽn” về các thủ tục hành chính: đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nghiên cứu, đề xuất cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và tiếp tục đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; tuyệt đối không ban hành chính sách, quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian không cần thiết cho doanh nghiệp, người dân; tối ưu hóa các quy trình, thủ tục hành chính liên ngành. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, khắc phục tình trạng né tránh trách nhiệm trong một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức. Phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Giải tỏa “điểm nghẽn” về đất đai, tinh tập trung rà soát, nghiên cứu các chính sách đang chồng chéo, vướng mắc, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách sách mới phù hợp thực tiễn sau khi Luật Đất đai sửa đổi và các văn bản hướng dẫn được ban hành.

Gỡ “điểm nghẽn” về giải phóng mặt bằng: tinh thực hiện công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến các tổ chức, cá nhân đầy đủ, nhanh chóng và thuận lợi. Hoàn thiện cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo Luật Đất đai mới để tạo điều kiện cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian xử lý xác định giá đất thực tế khi Nhà nước giao đất; xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường. Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai và tổ chức triển khai thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định. Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ công dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác dân vận trong quá trình giải phóng mặt bằng.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TUYỂN DỤNG, ĐÃI NGỘ, THU HÚT GIÁO VIÊN

Ngày 05/01/2024, Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai đã ký ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Chỉ thị nêu rõ, sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn đã đạt được kết quả quan trọng.

Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho phổ cập giáo dục, đặc biệt là ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

Cả nước đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, một số nơi có điều kiện tiến hành phổ cập giáo dục trung học.

Công tác xóa mù chữ cho người lớn có chuyển biến tích cực, khuyến khích người mới biết chữ tiếp tục học tập để không tái mù chữ. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm hơn, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời.

Tuy nhiên, việc thể chế hóa, tổ chức thực hiện Chỉ thị chưa đồng bộ, tỷ lệ trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non còn thấp; một số địa phương chưa quan tâm phát triển trường, lớp mầm non; chất lượng phổ cập giáo dục chưa thật vững chắc, chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn.

Nhận thức về giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ, mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở chưa đạt yêu cầu; một số nơi kết quả xóa mù chữ cho người lớn chưa bền vững, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Mạng lưới trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học có xu hướng tăng, chưa được giải quyết triệt để, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy môn học mới theo chương trình giáo dục phổ thông.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ

Để nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

Đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra.

Chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc.

Hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút giáo viên

Thứ ba, đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến.

Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục.

Tập trung đầu tư phát triển một số trường đại học sư phạm trọng điểm, hình thành một số trường sư phạm vệ tinh làm nòng cốt trong đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chất lượng cao.

Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

Tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ Trung ương đến cơ sở

Thứ tư, nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ Trung ương đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ.

Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường, điểm trường, lớp học; trường dân tộc nội trú, lớp nội trú dân nuôi, lớp bán trú ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phổ cập giáo dục

Thứ năm, về tổ chức thực hiện, Bộ Chính trị giao các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản pháp luật có liên quan.

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng mục tiêu cụ thể đến năm 2030; chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị.

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội quần chúng tăng cường công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị.

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chỉ thị, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 09/01/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ký Quyết định số 5/QĐ-BCĐ ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo này.**

Theo đó, Quy chế này quy định về hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (Ban Chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 28/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban và trách nhiệm của các thành viên quản lý về ngành, lĩnh vực. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phải chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm đối với các công việc thuộc phạm vi được phân công.

Thực hiện công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Kết quả triển khai nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo được báo cáo kịp thời, đầy đủ tới lãnh đạo Ban Chỉ đạo, đồng thời gửi Cơ quan thường trực để tổng hợp, theo dõi.

Trưởng ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng ban và các thành viên sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác trong việc thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 để báo cáo Ban Chỉ đạo và phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; được yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo.

Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Giúp việc.

Ban Chỉ đạo tổ chức họp theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo và theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chủ trì họp, quyết định thời gian họp và mời đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).

Trường hợp không tổ chức họp, Trưởng ban quyết định hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban thông báo và lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ. Kết luận của Phó Trưởng ban được thể hiện bằng văn bản thông báo của cơ quan nơi công tác.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 46/2023/TT-BCT hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập ngành Công Thương.**

Thông tư nêu rõ, Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật có liên quan.

Thông tư quy định, cơ cấu của Hội đồng quản lý gồm: a) Đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập gồm: đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có); làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; b) Người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; c) Đại diện tổ chức, đơn vị liên quan.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý từ 05 đến 11 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Thư ký Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ,

Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản lý của từng đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 (năm) năm và được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định rõ các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý như sau: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc; Có thời gian công tác trong ngành công thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 3 năm trở lên; Có trình độ từ đại học trở lên; Là công chức hoặc viên chức; Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; Đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý (đối với trường hợp bổ nhiệm mới) và đáp ứng đủ thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản lý (đối với trường hợp thay thế thành viên Hội đồng quản lý); Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý: Đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý; Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền; Chủ tịch Hội đồng quản lý không đồng thời là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024.

*** Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 51/2023/TT-BGTVT quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.**

Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ gồm: 1. Quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật; 2. Quản lý đầu tư, xây dựng, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật; 3. Quản lý nhà nước về phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao thông vận tải và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên

dùng theo quy định của pháp luật; 4. Quản lý công tác đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ kiểm định và đối tượng làm việc đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; 5. Quản lý hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và vận tải đa phương thức; 6. Quản lý nhà nước về an ninh, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật; 7. Khoa học - công nghệ và môi trường trong giao thông vận tải; 8. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật. 9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu. 10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 nêu trên.

Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực được quy định tại 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 nêu trên không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

Đối với lĩnh vực quy định tại 10 nêu trên là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.

Thông tư số 51/2023/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học.**

Theo Thông tư, đào tạo trực tuyến phải bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành; quy trình, nội dung và chất lượng đào tạo trực tuyến phải liên tục được cải thiện; luôn cập nhật công nghệ tiên tiến, phù hợp nhất để triển khai đào tạo trực tuyến.

Đồng thời, bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia các hoạt động đào tạo trực tuyến, lấy lợi ích của người học làm trung tâm. Cơ sở đào tạo có thể tự đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến; tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an toàn thông tin cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung đào tạo trực tuyến: Giám đốc, Hiệu trưởng cơ sở đào tạo quyết định môn học, học phần trong các chương trình đào tạo của đơn vị thực hiện đào tạo trực tuyến trên cơ sở các quy định của Quy chế đào tạo các trình độ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nội dung đào tạo trực tuyến có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với các học phần thuộc chương trình đào tạo.

Thông tư nêu rõ, phần mềm tổ chức đào tạo trực tuyến đồng bộ có chức năng tối thiểu sau: Giúp người dạy tổ chức các hoạt động đào tạo trực tuyến đồng bộ; hướng dẫn, giao

nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả người học tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ, chuyển tải học liệu đào tạo đến người học.

Đồng thời, giúp người học tham gia các hoạt động đào tạo trực tuyến; tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với người dạy và những người học khác trong cùng một không gian học tập.

Nhân lực triển khai đào tạo trực tuyến gồm: người dạy, đội ngũ quản trị, vận hành hệ thống, đội ngũ thiết kế và sản xuất học liệu, đội ngũ cố vấn và giáo vụ.

Người dạy phải có kỹ năng đào tạo trực tuyến như: quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua phương thức đào tạo trực tuyến; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ đào tạo trực tuyến.

Đội ngũ quản trị, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến của cơ sở đào tạo; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn.

Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về chất lượng và thực hiện các giải pháp bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến. Có quy định để bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến theo yêu cầu của chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung khóa học được thiết kế và cập nhật thường xuyên để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của người học. Có giải pháp hỗ trợ và trả lời yêu cầu của người học, người dạy; có cơ chế tiếp nhận và giải đáp ý kiến từ người học, người dạy và các tổ chức, cá nhân có liên quan để đo lường sự hài lòng của người sử dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/02/2024.

*** Ngày 28/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.**

Theo Thông tư, chương trình đào tạo từ xa là chương trình đào tạo đang áp dụng cho hình thức chính quy ngành đào tạo tương ứng của cơ sở đào tạo (gọi tắt là chương trình đào tạo chính quy) được điều chỉnh và mô tả cụ thể trong đề cương chi tiết của mỗi học phần cho phù hợp với hình thức đào tạo từ xa về phương pháp dạy - học, thời lượng dạy - học, học liệu, đánh giá kết quả học tập, trong đó yêu cầu sử dụng chủ yếu phương thức Mạng máy tính và viễn thông.

Chương trình đào tạo từ xa có kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa theo các tiến độ học tập khác nhau để định hướng cho người học, trong đó tổng thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa không ngắn hơn so với hình thức đào tạo chính quy.

Chương trình đào tạo từ xa phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học. Hằng năm, cơ sở đào tạo tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo từ xa.

Học liệu đào tạo từ xa gồm học liệu chính và các học liệu hỗ trợ phục vụ cho quá trình đào tạo. Học liệu chính bảo đảm cung cấp và truyền tải đầy đủ nội dung của học phần/môn học để người học có thể tự học phù hợp với phương thức đào tạo từ xa, cụ thể:

Đối với phương thức Mạng máy tính và viễn thông: Học liệu chính là học liệu điện tử, học liệu số; Đối với phương thức Thư tín: Học liệu chính là tài liệu in bao gồm giáo trình được biên soạn cho đào tạo từ xa, sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu, sách bài tập, tài liệu hướng dẫn thi, kiểm tra; Đối với phương thức Phát thanh - Truyền hình: Học liệu chính là các chương trình phát thanh, truyền hình.

Học liệu hỗ trợ cung cấp các nội dung chi tiết hỗ trợ người học hiểu biết sâu sắc, đầy đủ những nội dung trong học liệu chính.

Thông tư cũng nêu rõ những yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa. Theo đó, hệ thống đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo đã được xây dựng hoàn chỉnh bảo đảm đầy đủ các thành phần theo quy định.

Cơ sở đào tạo thực hiện chương trình đào tạo từ xa đối với những ngành đã có quyết định mở ngành đào tạo và đã tuyển sinh tối thiểu 03 khoá liên tục theo hình thức chính quy. Không thực hiện đào tạo từ xa đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề và nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Chương trình đào tạo từ xa đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

Hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bảo đảm khách quan, trung thực; đánh giá được quá trình học tập, đánh giá kết thúc học phần, môn học; kiểm soát và xác thực được việc học, làm bài kiểm tra, thi và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chương trình học tập của người học.

Đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý đủ về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu; đã được bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo từ xa. Tối đa 30% khối lượng chương trình đào tạo từ xa được thực hiện bởi giảng viên thỉnh giảng; và được tăng lên tối đa 50% khi và chỉ khi giảng viên thỉnh giảng là giảng viên cơ hữu của cơ sở phối hợp đào tạo theo quy định thực hiện trên 20% khối lượng chương trình đào tạo từ xa. Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, học liệu để triển khai thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 20/2023/TT-NHNN quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng sau khi thôi chức vụ.**

Thông tư nêu rõ, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ bao gồm: 1. Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các

tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng. 2. Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của tổ chức tín dụng và tổ chức khác; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động thanh toán. 3. Cấp, thu hồi văn bản chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động ngoại hối. 4. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh vàng. 5. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3. 6. Lập danh sách cảnh báo tổ chức có rủi ro cao về rửa tiền; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động phòng, chống rửa tiền. 7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng.

Thông tư nêu rõ, thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực 1 nêu trên. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực 2, 3, 4 nêu trên. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực 5, 6, 7 nêu trên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2024.

*** Ngày 28/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2015/TT-NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.**

Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 9 về trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng. Theo đó, đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khi nhận được đề nghị cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với đề nghị cấp mã ngân hàng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác có Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (đối với các đề nghị cấp mã ngân hàng của tổ chức khác) để thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động, tính chính xác của thông tin.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị cấp mã theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị cấp mã.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 25/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 2838/QĐ-BTC về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.**

Theo Kế hoạch, Bộ đặt mục tiêu tiếp tục xây dựng nền hành chính của ngành Tài chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, đổi mới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải

cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính. Triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Bộ Tài chính số trên tất cả các lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước ngành Tài chính, khơi thông nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phục hồi, phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, hướng đến việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội, góp phần tích cực trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Phần đầu có tối thiểu 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; tối thiểu 85% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được số hóa đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ với nhau.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Bộ Tài chính số, Bộ Tài chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành Tài chính thông qua các công cụ số hóa; xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; xác định rõ kết quả đạt được, nhiệm vụ cụ thể gắn với trách

nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện, gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị trong ngành Tài chính.

Cũng theo Kế hoạch, Bộ đổi mới quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn kết với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi trong phối hợp giải quyết công việc nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng,

Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm theo quy định của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đảm bảo đúng quy định, kịp thời, chính xác và thống nhất.

Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 theo đúng yêu cầu của Chính phủ.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ và Văn phòng Chính phủ; thực hiện việc luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định.

Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ Tài chính; tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính và Bộ phận Một cửa tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính đảm bảo ổn định; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ngành Tài chính.

Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2022 - 2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Bộ Tài chính.

Tiếp tục triển khai thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thực hiện quyết định của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, các giải pháp nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp như thuế, hải quan, chứng khoán, bảo hiểm,...; lấy ý kiến, tương tác với người dân, doanh nghiệp thông qua việc tham vấn các chính sách trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Chính phủ.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai áp dụng bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Bộ Tài chính.

Tiếp tục cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin.

Thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ Tài chính cũng sẽ tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy, trong đó nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực tài chính. Theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã phân cấp, phân quyền cho địa phương trọng tâm là tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý giá, quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Quyết định số 4750/QĐ-BYT sửa đổi, bổ sung Quyết định 130/QĐ-BYT quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.**

Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Quyết định số 130/QĐ-BYT. Cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau: “Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh (Bảng check-in): Được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng để cung cấp thông tin phục

vụ việc thông báo về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh trên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội (Sau đây viết tắt là Cổng tiếp nhận); không dùng dữ liệu của Bảng này để làm căn cứ giám định, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau: “a) Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh (Bảng checkin): Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng tiếp nhận ngay sau khi có phát sinh chi phí khám bệnh, chữa bệnh đầu tiên của người bệnh. b) Đối với trường hợp người bệnh được chỉ định vào điều trị nội trú hoặc nội trú ban ngày hoặc điều trị ngoại trú: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi Bảng check-in ngay sau khi có phát sinh chi phí của dịch vụ đầu tiên tại khoa điều trị nội trú hoặc khoa điều trị nội trú ban ngày hoặc khoa điều trị ngoại trú. c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không cần gửi bảng check-in trong những trường hợp sau: Trường hợp cấp cứu (có MA_DOITUONG_KCB = 2) theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Cơ sở tiếp nhận người bệnh hoặc mẫu bệnh phẩm để thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4 như sau: “Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thực hiện kiểm thử việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu quy định tại Điều 1 Quyết định này kể từ ngày 01/4/2024. Việc thực hiện kiểm thử dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu quy định tại Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-BYT tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31/3/2024. Trong thời gian thực hiện kiểm thử, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội vẫn thực hiện đồng thời cùng với việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu (Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3, Bảng 4 và Bảng 5) quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4 như sau: “Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chính thức thực hiện việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu quy định tại Điều 1 Quyết định này kể từ ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 4 như sau: “Việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT chấm dứt kể từ ngày 01/7/2024.”

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 05/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Hồng.

Lập Hội đồng thẩm định liên ngành điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1749/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (Hội đồng).

Hội đồng gồm các thành viên sau:

Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo các Bộ: Giao thông vận tải; Tài chính; Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định liên ngành.

* Bộ Tài chính:

Ông Nguyễn Tử Trường, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch Tài chính, Bộ Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, kể từ ngày 02/01/2024.

* Bộ Công Thương:

Quyết định số 59/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công nhận Phan Hồng Hải giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028, kể từ ngày 9/01/2024.

Quyết định số 56/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận ông Nguyễn Xuân Hoàn giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028, kể từ ngày 09/01/2024.

* Bộ Tư pháp:

Ông Nguyễn Hồng Hải, quyền Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp, kể từ ngày 01/01/2024.

Ông Đỗ Xuân Quý, Chánh Văn phòng, Bộ Tư pháp được giao kiêm nhiệm Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, kể từ ngày 01/01/2024.

*** Thanh tra Chính phủ:**

Quyết định số 09/QĐ-TTCP ngày 04/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ luân chuyển, điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Mạnh Hùng, Chánh Văn phòng giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II).

Quyết định số 18/QĐ-TTCP ngày 04/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Văn Cảnh, Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III) giữ chức Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ.

*** Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Quyết định số 03/QĐ-TCT ngày 03/01/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định, kể từ ngày 08/01/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ban Thường vụ Thành ủy quyết định bổ sung ông Nguyễn Hồ Hải, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Quốc Việt, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 09/01/2024.

Ông Nguyễn Kiên, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Đức Phổ được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/01/2024.

Ông Vũ Minh Tâm, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được luân chuyển về công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/01/2024.

Quyết định số 1333 QĐ/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng nhiệm kỳ 2021 - 2026 Hoàng Anh Ngọc về công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 09/01/2024; đồng thời giới thiệu bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 1335-QĐ/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Trần Hoàng Vĩnh về công tác tại huyện Trà Bồng, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy Trà Bồng và chỉ định giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Trà Bồng, kể từ ngày 09/01/2024; đồng thời giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Đặng Văn Nghiệp, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/01/2024.

Ông Phan Anh Quang, Chánh Văn phòng Sở Xây dựng được luân chuyển về công tác tại huyện Sơn Hà, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Hà nhiệm kỳ 2020 -

2025, kể từ ngày 09/01/2024; đồng thời, giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Quyết định số 1059-QĐ/TU ngày 03/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Thái, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Nguồn: baochinhphu.vn